



CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kỳ họp thường niên, ngày 24 tháng 6 năm 2023

**Tại: Hội trường Phòng Hợp – khu nhà điều hành 6 tầng Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh
Số 01 đường Cái Lân, P.Bãi Cháy, TP Hạ Long, T. Quảng Ninh**

THỜI GIAN	NỘI DUNG		NGƯỜI TRÌNH BÀY
I. Kiểm tra tư cách đại biểu			
08h00 - 08h30	1.1	Tiếp đón đại biểu, khách mời, cổ đông	
	1.2	Đăng ký cổ đông tham dự đại hội, Kiểm tra tư cách đại biểu	
II. Ban tổ chức Đại hội			
08 ^h 30 – 08 ^h 45	2.1	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự đại hội	Ban tổ chức
	2.2	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự họp	
	2.3	Mời Chủ tọa lên điều hành đại hội	
III. Nội dung Đại hội			
08 ^h 45-10h15	3.1	Trình Đại hội thông qua "Quy chế làm việc tại Đại hội"	Đoàn chủ tịch
	3.2	Thông qua chương trình Đại Hội	
	3.3	Chủ tọa Đại hội giới thiệu nhân sự Ban thư ký, Ban Kiểm phiếu trình Đại hội thông qua	
	3.4	Báo cáo Kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023	HĐQT
	3.5	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028	HĐQT
	3.6	Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán	
	3.7	Thông qua thù lao thực hiện năm 2022, phê duyệt kế hoạch thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	
	3.8	Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2023	BKS
	3.9	Ban kiểm soát trình Hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	BKS
10h15-10h45	3.10	Đại hội thảo luận các vấn đề nêu ra trong Đại hội	Đoàn chủ tịch
	3.11	Biểu quyết các nội dung đã đưa ra trong Đại hội	
10h45-11h00	3.12	Tờ trình Đại hội về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028	HĐQT
	3.13	Đại hội thông qua Thể lệ bầu cử và tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028	Ban kiểm phiếu

11h00-11h15	3.14	Giải lao	
IV. Kết thúc Đại hội			
11h15-11h30	4.1	Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội; kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Ban kiểm phiếu
	4.2	Ra mắt thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028	Đoàn chủ tịch
	4.3	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	Ban thư ký
	4.4	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch

Số: 01/TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 22 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế làm việc tại
cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân như sau:

I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề phải thông qua tại Đại hội theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số cổ đông tham dự Đại hội, số cổ phần có quyền biểu quyết, các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội.

2. Cách thức bầu/biểu quyết:

- Đối với Thẻ biểu quyết các nội dung tại cuộc họp: Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để *tán thành*, hoặc *không tán thành* hoặc *không có ý kiến* một vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng ghi trong Thẻ biểu quyết.

- Sau khi các cổ đông thực hiện biểu quyết, Ban kiểm phiếu thu Thẻ biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện cổ đông để ghi nhận kết quả biểu quyết.

- Đối với các nội dung liên quan tới việc ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thì các thành viên HĐQT không được quyền biểu quyết.

II. THAM GIA Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

Các cổ đông hoặc người đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi tham gia ý kiến về các vấn đề tại Đại hội sẽ ghi nội dung ý kiến vào Phiếu tham gia ý kiến do Ban tổ chức cung cấp. Phiếu tham gia ý kiến của cổ đông sẽ được Ban tổ chức tiếp nhận, tổng hợp để Chủ tọa hoặc người được Chủ tọa chỉ định trả lời. Cổ đông hoặc người đại diện cổ đông có thể tham gia đối thoại trực tiếp về các vấn đề biểu quyết tại cuộc họp nếu được phép của Chủ tọa.

III. BAN TỔ CHỨC:

Trách nhiệm của Ban Tổ chức:

- Phát và thu thẻ biểu quyết, tài liệu Đại hội cho cổ đông, đại diện cổ đông dự họp.
- Điều khiển chương trình Đại hội cho đến khi Chủ tọa đoàn lên chủ trì cuộc họp.
- Thẩm tra và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và kết quả biểu quyết các vấn đề được thông qua tại Đại hội cho đến khi bầu Ban kiểm phiếu.
- Tiếp nhận và tổng hợp Phiếu tham gia ý kiến của cổ đông để gửi Chủ tọa giải đáp.

IV/ CHỦ TỌA:

1. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Chủ tọa có thể mời thêm thành viên cùng tham gia điều hành cuộc họp.
2. Trách nhiệm của Chủ tọa:
 - Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua.
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 - Giải đáp các câu hỏi của đại biểu dự họp.
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Đại hội tiến hành.

V/ THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

1. Danh sách Ban thư ký được đại hội thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết tại đại hội.
2. Trách nhiệm của Ban thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận tại Đại hội và tổng hợp các báo cáo của Chủ tọa.
 - Lập Biên bản, Nghị quyết các nội dung được thông qua tại Đại hội.

VI/ BAN KIỂM PHIẾU:

1. Danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết tại đại hội.
2. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:
 - Thực hiện kiểm Thẻ biểu quyết các nội dung tại Đại hội và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ QUANG TRUNG

Số: 02/TTr-CPI

Hạ Long, ngày 22 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Danh sách Ban thư ký
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội ngày 17/6/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân (sửa đổi lần 6 ngày 24/4/2021);

Để ghi chép những ý kiến phát biểu, tham luận và lập Biên bản, Nghị quyết các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, Chủ tọa trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách Ban Thư ký như sau:

1. Ông Nguyễn Bá Sơn – Phó Tổng giám đốc CPI – Trưởng Ban
2. Bà Mạc Thị Lan Anh - Thư ký HĐQT - Ủy viên

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua

Xin trân trọng cảm ơn!



CHỦ TỌA

LÊ QUANG TRUNG

Số: 03/TTr-CPI

Hạ Long, ngày 22 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội ngày 17/6/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân (sửa đổi lần 6 ngày 24/4/2021),

Để kiểm phiếu biểu quyết các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, Chủ tọa trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách Ban kiểm phiếu như sau:

- | | | |
|-----------------------|--------------------------|--------------|
| 1. Ông Đỗ Tuấn Hiền | - Phó Tổng giám đốc | - Trưởng ban |
| 2. Ông Trần Nam Quang | - TP. Tổ chức hành chính | - Ủy viên |
| 3. Bà Phan Thị Liên | - TP Tài chính kế toán | - Ủy viên |
| 4. Ông Đỗ Vũ Linh | - KTT CICT | - Ủy viên |
| 5. Ông Đào Xuân Hải | - Phó phòng TCHC | - Ủy viên |

Kính đề nghị các cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua

Xin trân trọng cảm ơn!



LÊ QUANG TRUNG

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân trân trọng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tới toàn thể Quý cổ đông các nội dung cụ thể như sau:

A. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN (CPI)

1. Tình hình thị trường một số mặt hàng, dịch vụ chính

a. Hàng viên nén gỗ

Theo báo cáo của Hiệp hội Gỗ và tổ chức Forest Trends, năm 2022 lượng xuất khẩu viên gỗ nén của năm 2022 đạt 4,88 triệu tấn, tăng 39,35% so với năm 2021. Giá trị xuất khẩu năm 2022 đạt trên 787 triệu USD, tăng hơn 90% so với 2021. Lượng và giá trị xuất khẩu hàng tháng trong năm 2022 hầu như tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021.

Giá viên nén xuất khẩu trung bình năm 2022 ở mức cao kỷ lục so trong 10 năm trở lại đây. Trong năm này, giá đã tăng liên tục kể từ tháng 1 và có dấu hiệu hơi chững lại trong giai đoạn T6/2022 – T9/2022. Tuy nhiên giá bật tăng trở lại sau đó và đạt mức kỷ lục hơn 189 USD/tấn vào tháng 12/2022.

Giá trị xuất khẩu viên nén gỗ tăng vọt được cho là do Hàn Quốc và Nhật Bản tiếp tục đẩy mạnh sử dụng viên nén gỗ để sản xuất điện thay cho dầu đang tăng giá do cuộc xung đột Nga – Ukraine.

Mặc dù chứng kiến giá trị xuất khẩu lập kỷ lục cao nhất 10 năm gần đây, nhưng doanh nghiệp xuất khẩu viên nén gỗ đang đối mặt những khó khăn, đặc biệt, khó khăn với những nhà máy đã ký kết hợp đồng lâu dài và nguy cơ đóng cửa với cả những nhà máy đang xây dựng khi thị trường có dấu hiệu "hạ nhiệt".

Tại khu vực Cái Lân trong năm 2022 thị trường thêm phần sôi động khi có thêm một số đơn vị tham gia vào lĩnh vực này do ảnh hưởng của thị trường. Tuy nhiên, đối với khách hàng truyền thống của CPI lại là những thách thức khó khăn do đã ký hợp đồng dài hạn với đối tác nước ngoài, không được hưởng lợi từ việc tăng giá thị trường mà còn bị ảnh hưởng bởi giá nguyên liệu đầu vào tăng cao. Do vậy sản lượng xuất khẩu không tăng mặc dù thị trường và giá thị trường xuất khẩu mặt hàng này ở mức cao thậm chí có dấu hiệu giảm sút trong những tháng cuối năm 2022.

Tổng sản lượng cung cấp dịch vụ cho hàng gỗ viên nén của CPI trong năm 2022 hơn 185.000 tấn chỉ bằng 93% so với kế hoạch năm 2022 và thực hiện năm 2021.

b. Dịch vụ vận chuyển của Đội vận tải

Trong năm 2022, do tình hình chung thị trường hàng hóa trên thế giới, Việt Nam nói chung cũng như tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa qua khu vực Cái Lân nói riêng. Mảng dịch vụ vận tải của CPI không những bị ảnh hưởng do giảm sản lượng mà còn bị ảnh hưởng rất lớn của việc biến động tăng giá dầu. Trong giai đoạn này, để duy trì các hoạt động SXKD, đảm bảo việc làm cho CBNV lái xe cũng như đảm bảo để cung cấp dịch vụ cho các chuỗi hoạt động khác của Công ty, mảng vận tải một mặt phối hợp trong công tác điều động xe để cố gắng tiết giảm các chi phí phát sinh, đảm bảo cung cấp dịch vụ cho khách hàng truyền thống (dầu thực vật - calofic, dăm gỗ, hàng xe đạp Fuji, gỗ ván ép..) còn thực hiện nhiệm vụ cho chuỗi dịch vụ logistic của CPI (các mặt hàng gỗ viên nén, vôi...).

c. Các mặt hàng, dịch vụ khác

Những tháng đầu năm 2022, dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh tế, trong đó xuất, nhập khẩu hàng hóa bị ảnh hưởng khá nghiêm trọng, các nước có xu hướng sử dụng sản phẩm nội địa thay cho sản phẩm nhập khẩu, đặc biệt là các mặt hàng nông sản, thủy sản. Năm 2022 cũng diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Tuy nhiên, nửa cuối năm đã chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế khi đã bắt đầu kiểm soát có hiệu quả và bước đầu vượt qua đại dịch.

Đối với CPI không trực tiếp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, tuy nhiên CPI là đơn vị logistic, cung cấp chuỗi dịch vụ bốc xếp, vận chuyển, dịch vụ kho bãi, dịch vụ thủ tục...cho các loại hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cảng, do đó dịch vụ của CPI phụ thuộc rất lớn vào thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa.

Dịch vụ thủ tục, bốc xếp, vận chuyển hàng hóa: các mặt hàng CPI đang thực hiện: hàng rời (nông sản); hàng thiết bị; hàng bò sống nguyên con; hàng container (thông quan, lai dất); hàng vôi; hàng thiết bị...

2. Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2022

Những tháng đầu năm 2022, dịch Covid vẫn tiếp tục ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt đời sống, kinh tế, xã hội trên toàn thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng. Theo thống kê áp lực lạm phát toàn cầu vẫn ở mức cao (CPI toàn cầu dù đã qua đỉnh ở một số quốc gia, dự báo tăng khoảng 6% năm 2023, giảm từ mức 8,3% năm 2022); nguy cơ "đình lạm" ở một số quốc gia, rủi ro an ninh lương thực và năng lượng vẫn hiện hữu, cộng với độ trễ cung tiền từ cuối năm 2022, CPI bình quân của Việt Nam sẽ còn tăng cao trong năm 2023 (4-4,5%), trước khi trở quỹ đạo khoảng 3,5-4% từ năm 2024.

Trong tình hình thị trường khó khăn, Ban điều hành cùng toàn thể CBNV CPI đã nỗ lực vượt khó, chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp, phù hợp với điều kiện của công ty để duy trì, tìm hướng phát triển ổn định đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

2.1. Bộ máy tổ chức, nguồn nhân lực, môi trường làm việc:

a. Bộ máy tổ chức

- Trong năm 2022, trên cơ sở yêu cầu công việc và để thuận tiện cho công tác quản lý, điều hành Hội đồng quản trị CPI cùng Ban điều hành thực hiện sắp xếp lại tổ chức phòng ban công ty: sáp nhập Đội vận tải vào Phòng Đầu tư kinh doanh và áp dụng hình thức giao khoán lợi nhuận gộp cho mảng SXKD; chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện tại Hải Phòng và văn phòng đại diện tại Móng Cái.

Bộ máy tổ chức của CPI hiện tại gồm:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban điều hành (01 Tổng giám đốc, 02 phó Tổng Giám đốc *(Trong đó có 01 Phó Tổng giám đốc cử sang làm việc tại Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT) và 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh)*;
- + 03 phòng ban chức năng (Phòng Tổ chức hành chính; Phòng Đầu tư kinh doanh; Phòng Tài chính kế toán).

- Cùng với đó CPI thực hiện sắp xếp, điều chuyển nhân sự giữa các tổ, phòng ban công ty để phù hợp với điều kiện thực tế, yêu cầu công việc, tăng hiệu quả và sức cạnh tranh của đơn vị.

b. Nguồn nhân lực

Ban Lãnh đạo là những người có kinh nghiệm lâu năm trong ngành khai thác cảng biển, logistics tại khu vực. Tuy là đơn vị nhỏ, nhân lực còn thiếu, chưa được chuyên môn hóa, tuy nhiên với đội ngũ nhân viên trẻ tuổi, có trình độ, năng động nhiệt tình trong công việc, có thể kiêm nhiệm nhiều vị trí công việc cũng là một trong những yếu tố nâng cao thể mạnh của công ty.

- Về số lượng lao động: tính đến 31/12/2022 tổng số cán bộ công nhân viên của CPI là 36 người (trong đó 26 nam; 10 nữ).

Về trình độ chuyên môn: Trên Đại học: 01 người; Đại học: 21 người; Cao đẳng: 02 người; Trung cấp: 01 người; Trung cấp chuyên nghiệp: 01 người; Sơ cấp nghề: 10 người.

- Về công tác đào tạo nguồn nhân lực: là chiến lược mang tính chất dài hạn, có hiệu quả lâu dài. Chất lượng nguồn nhân lực ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động, kết quả kinh doanh của công ty. Trong năm 2022, CPI triển khai các công tác đào tạo:

+ Cử cán bộ, nhân viên đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ marketing, nghiệp vụ hải quan, nghiệp vụ kế toán, tổ chức lao động, quản lý phương tiện, thiết bị theo các khóa học do Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam và địa phương (Tỉnh Quảng Ninh, TP Hạ Long) tổ chức...

Cùng với đó luôn lấy phương châm lấy khách hàng làm trung tâm cho công tác đào tạo để tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của đơn vị;

- + Thực hiện thường xuyên việc cập nhật các chế độ, chính sách pháp luật của Nhà nước;
- + Tổ chức các khóa học: (1) khóa học lấy khách hàng làm trung tâm; (2) khóa học nâng cao năng lực marketing; (3) khóa học logistics chuyên sâu cho toàn thể CBNV công ty;
- + Ngoài đào tạo lý thuyết, do văn phòng của CPI nằm trong khu cảng, gần khu công nghiệp nên rất thuận tiện cho CBNV đào tạo thực tế tại hiện trường khu vực cảng, kho tàng cũng như làm việc với các cảng, các cơ quan quản lý nhà nước tại khu vực nên việc đào tạo sát thực tế và hiệu quả hơn.

c. Môi trường làm việc:

Môi trường làm việc năng động, thân thiện, mọi hoạt động gắn kết, lưu thông với nhau làm tăng năng suất lao động.

Trao quyền tự chủ cho cán bộ nhân viên, đồng thời nâng cao tính tự chịu trách nhiệm trong công việc, đảm bảo nhân viên của đơn vị có thể chủ động xử lý các vấn đề của khách hàng kịp thời và hiệu quả.

Ngoài ra, đời sống tinh thần của nhân viên cũng được CPI chú trọng. Hàng năm, tùy điều kiện sản xuất kinh doanh, công ty tổ chức các chuyến du lịch trong và ngoài nước cho toàn thể cán bộ nhân viên công ty. Khen thưởng kịp thời tới cán bộ nhân viên nhằm tạo động lực và niềm tin đối với công ty trong giai đoạn khó khăn. Tổ chức công đoàn cùng chuyên môn kết hợp tổ chức tặng quà tôn vinh các nhân viên nữ của công ty vào các ngày 8/3 hay 20/10; Tổ chức gặp mặt gia đình CBNV công ty, tặng quà các cháu nhân ngày 01/6, tết Trung Thu, tặng quà cho các cháu là con CBNV công ty đạt thành tích trong học tập.

Công ty còn đặc biệt chú trọng đến việc chăm lo sức khỏe cho cán bộ nhân viên, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên Công ty hàng năm theo quy định của Pháp luật.

d. Công tác sửa đổi các Quy chế, quy trình nội bộ

Trong năm 2022, CPI thực hiện ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình làm hàng:

- Quy chế quản lý tài chính;
- Quy định, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm CB quản lý;
- Quy chế hoạt động đầu tư ;
- Quy định CNNV, trách nhiệm của Ban điều hành và các phòng ban trong Công ty;
- Quy chế quản lý hoạt động nhân sự do CPI cử làm NDDPV CPI tại CICT
- Quy chế chi tiêu nội bộ;
- Quy chế quản lý nợ;
- Quy chế tiền lương 3Ps;
- Sửa đổi, bổ sung các quy trình làm hàng của công ty (quy trình làm hàng rời, làm hàng container..).

2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD

a. Kết quả sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022	TH năm 2022	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)
1	Sản lượng hàng rời	Tấn	1.070.000	825.893	77%
	Sản lượng container	Teus	3.600	12.216	339%
2	Doanh thu	Triệu đồng	67.000	62.134	93%
3	Chi phí	Triệu đồng	62.000	54.821	88%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.000	7.313	146%

* Phân tích các chỉ tiêu

Hàng rời: 825.893 tấn bằng 77% so với kế hoạch năm và bằng 90% so với thực hiện năm 2021;

Hàng container: 12.216 teu bằng 339 % so với kế hoạch năm và bằng 64% so với thực hiện năm 2021;

Tổng doanh thu: 62.134 triệu đồng bằng 93% so với kế hoạch năm và bằng 106% so với thực hiện năm 2021;

Lợi nhuận trước thuế: 7.313 triệu đồng bằng 146% so với kế hoạch năm 2022 (Năm 2021 lợi nhuận trước thuế (727) triệu đồng do trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi số công nợ 3.920 triệu đồng của Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân. Thu hoàn trong năm 2022 là 2.104 triệu đồng).

Trong năm 2022, thực hiện trích lập dự phòng 02 khoản công nợ khó đòi của khách hàng Cửu Long và Vinachip với tổng số tiền 150 triệu đồng.

b. Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

- Nguyên nhân khách quan

Một số nguyên nhân khách quan tác động tiêu cực đến kết quả SXKD năm 2022 của CPI như sau:

+ Mặc dù dịch Covid đã được kiểm soát nhưng về tổng thể nền kinh tế toàn cầu vẫn bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa giảm mạnh dẫn tới các mặt hàng CPI trực tiếp thực hiện dịch vụ cũng giảm theo (*hàng nông sản, hàng xi măng xuất khẩu tại khu vực Cái Lân, hàng hóa qua các cửa khẩu biên mậu..*);

+ Giá dầu tăng cao từ đầu năm 2022 (*đỉnh điểm cao nhất trong năm 2022 trên 30.000 đồng/lít, tăng 60% so với giá thời điểm cao nhất năm 2021*), trong khi đó giá dịch vụ chỉ điều chỉnh tăng bù được một phần chi phí tăng do giá dầu hoặc không điều chỉnh được giá và phải bù từ các chuỗi dịch vụ khác cho vận tải do các hợp đồng đã được ký theo năm dẫn tới giảm hiệu quả chung của chuỗi dịch vụ so với kế hoạch năm đã xây dựng.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Đánh giá chung năng lực cạnh tranh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, kho bãi và giá thành của CPI so với một số đơn vị tại khu vực thấp (do không có hệ thống nhà kho, trang thiết bị nên không có sự chủ động trong giá dịch vụ và triển khai dịch vụ);

+ Yếu tố về nhân sự còn yếu, thiếu về mảng marketing, số lượng công nhân lái xe container giảm do lao động xin nghỉ, chuyển công việc khác (hết năm 2022 chỉ có 9 lái xe/16 xe container), cùng với đó việc tuyển lái xe bổ sung cũng rất khó khăn do thị trường nhân lực lái xe container sau thời gian dịch covid giảm nhiều và do thu nhập bình quân của lái xe container CPI còn thấp;

Ngoài một số nguyên nhân chủ quan tác động tiêu cực đến kết quả SXKD năm 2022 của CPI thì cũng có một số nguyên nhân tác động tích cực như sau:

+ Về các chỉ tiêu kinh doanh: mặc dù trong năm 2022, sản lượng các mặt hàng rời giảm nhưng CPI vẫn hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận do tăng sản lượng hàng container (năm 2022 không xây dựng kế hoạch cho tàu container). Tuy nhiên trong năm CPI cũng đã thực hiện cung cấp dịch vụ cho 17 chuyến tàu của Maersk cập cảng CICT;

+ Về nguồn lực: Mặc dù khó khăn, tuy nhiên CPI là đơn vị logistic tại khu vực Cái Lân có 15 năm kinh nghiệm, có nhiều mối quan hệ để triển khai làm hàng được thuận lợi, có hiệu quả;

+ Trong năm 2022, CPI có ghi nhận khoản thu hoàn trích lập dự phòng công nợ CICT (2.104 triệu đồng) dẫn tới làm tăng lợi nhuận so với kế hoạch năm.

2.3. Các giải pháp đã thực hiện để khắc phục khó khăn

Năm 2022 mặc dù dịch covid 19 đã được kiểm soát nhưng ảnh hưởng của dịch bệnh đã tác động đến mọi mặt kinh tế xã hội. Với chủ trương xuyên suốt ngay từ những tháng đầu năm, Ban điều hành CPI đã chỉ đạo quyết liệt thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ đạo của Tổng công ty và Hội đồng quản trị trong việc sắp xếp lại tổ chức; sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình; rà soát các chi phí khoán; tiếp tục thực hiện cắt giảm chi phí; giao khoán lợi nhuận gộp cho mảng kinh doanh để chủ động trong công tác SXKD có hiệu quả.

Giữ vững các mặt hàng CPI đang cung cấp dịch vụ thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ, hỗ trợ, tư vấn cho khách hàng những phương án làm hàng hiệu quả, tiết kiệm chi phí như phối hợp mở rộng thêm hệ thống kho tại khu vực Cái Lân để phục vụ kế hoạch xuất tàu size lớn.

Phát triển, mở rộng thêm các dịch vụ khác ngoài dịch vụ đang cung cấp cho khách hàng, trong năm 2022 CPI đã ký kết được hợp đồng với một số khách hàng mới đối với hàng bò sống; hàng thiết bị, gỗ ván ép...; Gia tăng hiệu quả chuỗi dịch vụ với các khách hàng cũ: xếp dỡ nông sản tại vùng neo (ngoài dịch vụ thủ tục thông quan, giám sát, giao nhận); thuê trọn gói và khai thác các dịch vụ cân, xúc (tại kho); vận chuyển các mặt hàng dăm gỗ, gỗ viên nén... cho các cảng theo các tuyến nội bộ hoặc tại khu vực KCN Cái Lân;

Trong công tác quản lý: trong năm 2022 CPI đã thực hiện sắp xếp lại tổ chức thông qua việc sáp nhập Đội vận tải vào Phòng Đầu tư kinh doanh; Thực hiện sửa đổi và ban hành mới các quy chế, quy định: Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý nợ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định chức năng nhiệm vụ; Quy định về quy trình bổ nhiệm cán bộ; Quy chế lương 3Ps...

Tăng cường công tác đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng, điển hình như khách hàng Xi măng Thăng Long trong năm 2022 đã thanh toán hết khoản công nợ tồn đọng. Giải quyết dứt điểm tranh chấp khoản công nợ vận chuyển hàng container bằng sà lan với CICT; Đã đưa ra tòa và có kết quả phán quyết của tòa án với khoản công nợ của Công ty TMT. Tăng cường công tác đôn đốc công nợ đối với các khách hàng đối với các khoản công nợ đến hạn.

2.4. Tình hình đầu tư:

2.4.1. Hạng mục đầu tư thùng cont làm hàng gỗ viên nén rời

- Tổng mức đầu tư và phần vốn đã giải ngân: 410 triệu đồng;
- Khối lượng đã thực hiện, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm: đã hoàn thành đầu tư trong năm 2022, tỷ lệ hoàn thành 100%.

2.4.2. Hạng mục đầu tư phần mềm kế toán Fast

- Tổng mức đầu tư: 198 triệu đồng
- Khối lượng đã thực hiện: đã hoàn thành áp dụng phần mềm từ tháng 01/2022.

2.5. Cổ tức năm 2022: Từ kết quả SXKD năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban điều hành CPI kiến nghị không chia cổ tức năm 2022.

II. KẾT QUẢ SXKD CÔNG TY TNHH CẢNG CÔNG TEN NƠ QUỐC TẾ CÁI LÂN (CICT).

Hội đồng quản trị thông qua những người đại diện phần vốn CPI tại CICT để thực hiện quyền biểu quyết các nội dung chương trình kế hoạch SXKD, đầu tư, thanh lý... và kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động, trong năm 2022 CICT đã đạt được kết quả như sau:

1. Tình hình thị trường các mặt hàng CICT đang cung cấp dịch vụ

1.1 Hàng Container:

Sản lượng thực hiện là 9.287 TEU. Sở dĩ đạt được sản lượng như vậy là do cầu bến tắc nghẽn tại Lạch Huyện. Tuy nhiên bên cạnh đó phải kể đến việc CICT thay đổi chính sách về giá nên Sealand (Maersk) đã quyết định chuyển một trong các tuyến Nội Á (NV2) sang CICT. CICT đã áp dụng mức giá sàn thay vì giá trần (mức giá được CICT áp dụng đối với 1 số chuyến tàu adhoc của Maersk trước đó). Từ cuối tháng 9, CICT đã tiếp nhận tàu container tuyến NV2 giảm tải tại CICT trước khi đến Hải Phòng, Đình Vũ. Sealand dự kiến sản lượng 300 moves/chuyến, nhưng thực tế trung bình chỉ có 150-200 TEU/chuyến được dỡ tại CICT và vận chuyển bằng sà lan đến Hải Phòng. Tuyến NV2 cũng thường xuyên bỏ qua Cái Lân.

Vào tháng 10, SITC cũng đã có 3 chuyến tàu adhoc chạy thử nghiệm vào Cái Lân. Tuy nhiên sản lượng của hãng tàu sụt giảm vào cuối tháng 10 và tính tới hiện tại không có bất kỳ cập nhật nào của SITC.

CICT cũng đang thảo luận với Nam Đình Vũ Hải Phòng (Gemadept) trao đổi về khả năng hợp tác. Một trong những hãng tàu của Nam Đình Vũ đã hoặc sẽ nâng cấp kích cỡ tàu, và Nam Đình Vũ muốn giữ chân khách hàng thông qua việc hợp tác với CICT.

1.2. Hàng rời:

1.2.1 Hàng nông sản:

Năm 2022, CICT đã khai thác 1.031.329 tấn nông sản, mang lại doanh thu 5.044.520 USD, giảm 42% so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng hàng nông sản nhập khẩu qua Cái Lân là 5.665.002 tấn, trong đó 53% khai thác tại cầu bến (CICT 29% và QNP 71%).

Một số nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm sản lượng hàng nông sản tại CICT:

- Trong năm 2022, CICT đã để mất khách hàng Enerfo (là một trong những khách hàng chiếm tỷ trọng hàng nông sản lớn nhất tại CICT);

- Do tình hình chiến sự tiếp diễn ở Ukraine và Nga đã ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng toàn cầu khi giá hàng hóa và giá thuê tàu tăng vọt, trong khi tiêu thụ thịt và sản xuất thức ăn chăn nuôi sụt giảm. Điều đó cũng dẫn tới Cargill (khách hàng lớn thứ 2 tại CICT) đã gặp nhiều khó khăn trong thời gian vừa qua và hạn chế bán C&F để giảm thiểu tổn thất tài chính. Cargill chỉ đưa 3 tàu về miền Bắc trong năm 2022, thay vào đó shipper này mua chỗ trên tàu với các chủ hàng khác như CJ và Bunge. Bên cạnh đó khách hàng Crossland là khách hàng đóng góp hơn 300.000 tấn trong năm 2021 nhưng năm 2022 cũng chỉ có 01 tàu về CICT.

- Chưa kịp thời xử lý nhanh tình huống để có những phương án điều chỉnh đối với những phản hồi tiêu cực của khách hàng về chất lượng cân đã khiến CICT mất ít nhất 1 tàu Cofco (khoảng 50.000 tấn).

Mặc dù trong năm 2022 CICT đã đạt được thỏa thuận với Wilmar Flour (VFM) nhưng do sản lượng không đáng kể nên tổng sản lượng hàng nông sản sụt giảm mạnh trong năm 2022 và chỉ đạt 43% so với kế hoạch.

1.2.2 Hàng dăm gỗ:

Tính đến hết 2022, CICT đã khai thác khoảng 1.780.165 tấn hàng dăm gỗ, tăng 57% so với cùng kỳ năm 2021. Các khách hàng chính của CICT là Tỷ Long, Minh Hoàng, Cát Phú và các khách.

Mùa thu hoạch và thị trường dăm gỗ ổn định đã giúp CICT và khu vực Cái Lân tăng trưởng mạnh trong năm. CICT thành công ký hợp đồng với Tỷ Long - một trong những nhà xuất khẩu lớn nhất khu vực Cái Lân với gần 1 triệu tấn được bốc xếp từ CICT và sử dụng hơn 80% diện tích bãi cảng.

Với lượng hàng lưu bãi đạt mức tối đa và nhu cầu trong quý 4 tăng cao, CICT cần thêm thiết bị để vận động. Để giải quyết vấn đề thiếu bị với chất lượng đạt chuẩn vốn luôn nhưc nhói, hiện nay CICT đang thay đổi cách thức và đàm phán thuê thiết bị theo tháng thay vì thuê theo giờ hoặc theo tấn.

Tuy nhiên trong năm 2022 một số khách hàng lớn của CICT như Hào Hưng, Ngọc Hà, Tân Tiến Thành cũng đã chuyển hầu hết tàu sang khai thác tại Cảng Quảng Ninh dẫn tới sản lượng không đạt như kế hoạch đề ra.

Việc các khách hàng này chuyển sang khai thác tại Cảng Quảng ninh nguyên nhân về chủ quan do bộ phận khai thác chưa có những trao đổi và kết nối chặt chẽ với khách hàng, các thông tin về kế hoạch khai thác còn báo khách hàng chậm trong khi đó tình hình thiết bị của CICT thiếu nghiêm trọng đặc biệt khi 02 tàu dầm hoặc tàu viên gỗ nén vào làm hàng cùng lúc. Để khai thác tốt mặt hàng này trong thời gian tới CICT cần phải đầu tư thêm thiết bị đặc biệt là xe gạt và xe cuốc. Đồng thời CICT cũng cần phải chú trọng tìm mọi cách giữ chân các khách hàng để đảm bảo giữ ổn định hoạt động SXKD, phải thực sự triển khai và làm tốt công tác lấy khách hàng làm trung tâm.

1.2.3 Hàng khác:

Tính đến hết 2022, CICT đã khai thác tổng cộng 583.900 tấn hàng khác. Tổng sản lượng xuất/nhập qua khu vực Cái Lân là 1.490.262 tấn (CICT 39% và QNP 61%).

Ngoài dầu thực vật, mặt hàng đóng góp chính trong mục hàng khác năm 2022 là viên gỗ nén, chiếm 45% tổng sản lượng. Chiến tranh Nga-Ucraina đã đẩy giá các mặt hàng năng lượng thay thế như viên gỗ nén từ mức trung bình khoảng 130 USD vào năm 2021 lên 166 USD vào tháng 10/2022. Khi các doanh nghiệp xuất khẩu viên gỗ nén bắt đầu chuyển đổi từ container sang tàu rời, thay thế phương pháp đóng bao truyền thống, phương án sử dụng thùng container 40' mở đầy độc quyền của CICT trở thành điểm mạnh thu hút khách hàng.

Chiến lược năm 2022 của CICT là tập trung vào các mặt hàng chính như dầu thực vật, viên gỗ nén và quặng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Kết quả sản xuất kinh doanh của CICT được thể hiện qua bảng biểu sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	So sánh	
						TH/KH 2022 (%)	2022/2021 (%)
1	Sản lượng hàng hóa	Tấn					
1.1	Sản lượng container	Tues	15.759	1.631	9.287	569	59
1.2	Hàng rời	Tấn	3.969.667	4.876.500	3.605.765	74	91
-	Hàng nông sản		1.825.275	2.660.000	1.031.329	39	57
-	Hàng dầm gỗ		1.749.981	1.926.000	1.780.165	92	102
-	Hàng gỗ viên nén		88.545	40.500	242.582	599	274

-	Hàng khác		305.866	250.000	341.319	137	112
2	Doanh thu	USD	12.811.987	16.095.830	10.939.347	68	85
3	Ebitda		6.780.698	8.930.106	4.063.120	45	60
4	Lợi nhuận trước thuế		(4.418.276)	(4.679.634)	(12.926.990)	-	-

3. Các nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Trong năm 2022, ngoài việc giảm sản lượng các mặt hàng như nông sản và do ảnh hưởng chung của thị trường, thì một số nguyên nhân ảnh hưởng mạnh mẽ đến kết quả SXKD làm tăng lỗ của CICT trong năm 2022 so với kế hoạch năm và so với thực hiện cùng kỳ năm 2021 là do chênh lệch tỷ giá và chi phí lãi vay.

4. Tình hình tài chính và dòng tiền

Chi tiết của các khoản vay dài hạn từ các tổ chức tài chính

ĐVT: USD

Bên cho vay	Gốc vay	Lãi vay và phí	Tổng cộng
Tổ chức Tài chính Quốc tế (“IFC”)	33.316.384	8.532.493	41.848.877
Tổ chức Khuyến khích và Tham gia Hợp tác Kinh tế (“Proparco”)	11.584.826	4.737.131	16.321.957
Tổ chức Tài chính Phát triển Hà Lan (“FMO”)	17.022.888	7.858.192	24.881.080
Quỹ Hợp danh ICF Debt Pool LLP (“ICF DP”)	23.493.783	8.454.776	31.948.559
TỔNG CỘNG	85.417.882	29.582.592	115.000.474

Ngoài khoản vay đến hạn trả trên CICT còn nợ nhà thầu ZPMC số tiền 1.219.803 USD do chưa được các nhà cho vay chính cho phép thanh toán. Bên luật của ZPMC đã gửi thư đòi tiền cho CICT và nếu CICT không có kế hoạch trả nợ cho ZPMC, khoản vay này sẽ có thể lại trở thành một vụ kiện của tòa án.

Với dòng tiền thu được hiện tại của CICT chỉ đủ CICT trang trải chi phí hoạt động và thanh toán được một phần lãi vay cho các nhà cho vay chính bằng cách cuối mỗi quý, CICT để lại 700.000 USD để dùng cho hoạt động, số còn lại sẽ chuyển vào tài khoản DSRA dự trữ để trả nợ.

Số dư tiền của CICT tại 31/12/2022 (VND)

- Tiền mặt tại quỹ	64.140.000
- Tiền gửi ngân hàng	34.727.757.654
- Các khoản tương đương tiền	101.417.675.717
TỔNG CỘNG	136.209.573.371

Hiện tại, do tài khoản DSRA hết hạn từ ngày 15/12/2021 nên CICT chưa sử dụng tiền dư thừa từ hoạt động SXKD để thanh toán cho Lenders thông qua tài khoản DSRA.

5. Công tác đầu tư

+ Hạng mục đã thực hiện: bảo trì 02 phòng máy chủ UPS Emerson với tổng số tiền đầu tư là 156,6 triệu đồng.

+ Hạng mục đã được HĐQT thông qua nhưng chưa thực hiện trong năm 2022 do đánh giá lại tính cần thiết tại thời điểm: Nâng cấp 04 máy chủ ESX; Bản quyền VMWare cho máy chủ mới; Nâng cấp hệ thống camera quan sát; Hệ thống kiểm soát ra vào (hệ thống mới); 02 xe điện hoặc 01 xe chạy dầu đưa đón CBCNV.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

I – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

1. Thị trường và khách hàng mục tiêu

- + Hàng gỗ viên nén, dăm gỗ: dịch vụ kho bãi, vận chuyển, xếp dỡ xuất tàu;
- + Hàng nông sản: dịch vụ thủ tục thông quan, giám sát, giao nhận; xếp dỡ ngoài neo;
- + Hàng vôi: dịch vụ vận chuyển, kho bãi, xuất tàu;
- + Hàng container: thủ tục thông quan, lai dắt, vận chuyển;
- + Hàng khác: cung cấp các dịch vụ thủ tục, vận chuyển, kho bãi, xuất tàu (hàng xi măng; thiết bị; bò sống nguyên con...).

2. Nhận diện rủi ro năm 2023

Sự ổn định của thị trường kinh tế thế giới, giá nhiên liệu; sự thu hút hàng hoá, ổn định của hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cảng khu vực Cái Lân là yếu tố chính ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch năm 2023;

Năm 2023, CPI xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch trên cơ sở giữ vững và tăng sản lượng các mặt hàng, dịch vụ đối với các khách hàng đã thực hiện trong năm 2022 như hàng gỗ viên; hàng container (kế hoạch chuyên tuyến của Maersk với 04 chuyến/tháng), tàu bò, vôi... kết hợp marketing các mặt hàng khác (hàng dăm gỗ LEC, hàng thiết bị, than, gỗ viên nén...); thực hiện Thỏa thuận gói quản lý hoạt động nhân sự tại CICT hàng tháng.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2022	Năm 2023	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)/(4)
1	Sản lượng hàng rời	Tấn	825.893	970.000	117
	Sản lượng hàng container	Teus	12.216	19.100	156
2	Doanh thu	Tr.đồng	62.134	67.000	108
3	Chi phí	Tr.đồng	54.802	59.500	108
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.313	7.500	102

Từ tình hình thực tế của thị trường, năng lực và các mối quan hệ với khách hàng CPI xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng sản lượng hàng rời: 970.000 tấn bằng 117% so với thực hiện năm 2022
- Tổng sản lượng hàng container: 19.100 teu bằng 156% so với thực hiện năm 2022 (*trên cơ sở tàu Maersk tiếp tục cập cảng CICT theo kế hoạch từ cuối năm 2022*).
- Tổng doanh thu: 67.000 triệu đồng bằng 108% so với thực hiện năm 2022
- Lợi nhuận trước thuế: 7.500 triệu đồng.

4. Công tác đầu tư, thanh lý tài sản

4.1 Kế hoạch đầu tư

Kế hoạch năm 2023, trên cơ sở đánh giá tình hình thị trường, kế hoạch hàng hóa và mục tiêu các mặt hàng vận chuyển, CPI có kế hoạch thanh lý 04 đầu kéo, 08 rơ moóc, 01 xe con được đầu tư từ năm 2008 đã hết khấu hao. Cùng với đó là thực hiện tái đầu tư 03 moóc sàn và 01 xe con, cụ thể các hạng mục đầu tư như sau:

4.1.1. Hạng mục đầu tư rơ moóc sàn 40'

- Số lượng: 03 chiếc
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.140 triệu đồng/03 rơmoóc (bao gồm phí, lệ phí)
- Nguồn vốn: vốn tự có và vốn vay ngân hàng
- Tiến độ: Thực hiện trong năm 2023 – Tùy tình hình thị trường, hàng hóa thực tế Ban điều hành CPI sẽ lựa chọn thời điểm đầu tư cho phù hợp.
- Thuyết minh dự án đầu tư: mục tiêu, sự cần thiết, cơ sở xây dựng dự toán, khái toán hiệu quả đầu tư/lợi ích:

*** Mục đích đầu tư:**

- Đầu tư thay thế cho các rơ moóc hiện tại đã xuống cấp, chi phí sửa chữa thay thế lớn và phù hợp với các mặt hàng hiện tại CPI đã triển khai và hướng tới như các loại hàng đóng bịch, đóng kiện (gỗ nén, vôi, gỗ ván ép..);
- Để đảm bảo và nâng cao an toàn phương tiện, thiết bị, hàng hóa, con người của CPI khi tham gia giao thông;
- Tăng hiệu quả hoạt động vận tải: Các rơ moóc đề xuất đầu tư phù hợp hơn với loại hàng hóa đóng bịch và có tải trọng lớn hơn rơ moóc cũ hiện nay của CPI (*chênh lệch khoảng 3,5 tấn/chuyến tương đương 12,5%*).

*** Đánh giá hiệu quả đầu tư**

- Về chi phí: Theo phương án đầu tư dự kiến 380 triệu đồng/moóc với thời gian khấu hao 8 năm, chi phí khấu hao mỗi năm là 47,5 triệu đồng/rơ moóc, trong khoảng thời gian 05 năm không mất các chi phí sửa chữa, thay thế. Trong khi đó chi phí sửa chữa bình quân 5 năm gần

đây (từ 2018-2022) của các mooc đang sử dụng khoảng 25% so với chi phí khấu hao hàng năm cho rơ mooc đầu tư mới.

- Về hiệu quả vận tải: Theo đề xuất đầu tư các rơ mooc mới với tải trọng 31,5 tấn, nhiều hơn 3,5 tấn (12,5%) so với tải trọng các rơ mooc đang sử dụng hiện nay.

- Đánh giá hiệu quả của 03 rơ mooc theo sản lượng (dự kiến):

Stt	Loại hàng	Tổng Sản lượng bình quân/năm của mooc sản (tấn)	Sản lượng dự kiến của 03 rơ móc mới		Tỷ lệ sản lượng gia tăng (12,5%)	Giá cước vận chuyển bình quân (đồng/tấn)	Hiệu quả gia tăng của 03 rơ móc (đồng/năm)
			%	tấn			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)x(4)	(6)	(7)	(8) = (6) x (7)
1	Hàng bịch: Vôi, Viên nén, Xi măng	100.000	60	60.000	6.667	30.000	200.010.000
2	Hàng kiện, Thiết bị...	30.000	50	15.000	1.667	25.000	41.675.000
	Cộng:	130.000		75.000		55.000	241.685.000

Do vậy, với sản lượng dự kiến và từ hiệu quả gia tăng của sản lượng hàng/mỗi chuyến, tiết kiệm được chi phí sửa chữa thì sau 04 năm có thể bù lại được chi phí đầu tư mới.

- Hơn hết phương án đầu tư mới xuất phát từ việc đánh giá ngoài nâng cao hiệu quả vận tải còn để đảm bảo an toàn trong quá trình tham gia giao thông của phương tiện, thiết bị.

4.1.2. Hạng mục đầu tư xe con

- Loại xe: 07 chỗ
- Tổng mức đầu tư dự kiến: dưới 1.000 triệu đồng (bao gồm phí và lệ phí)
- Nguồn vốn: vốn tự có và vốn vay ngân hàng
- Tiến độ: trong 06 tháng đầu năm 2023
- Thuyết minh dự án đầu tư

* Mục đích đầu tư

- Đầu tư thay thế xe con dự kiến thanh lý trong kế hoạch năm 2023;
- Phục vụ công tác marketing, tiếp xúc khách hàng của Phòng Đầu tư kinh doanh và phục vụ đưa đón CBNV công ty đi liên hệ công việc, đi công tác ngoại tỉnh.

* Đánh giá hiệu quả đầu tư

- Về chi phí: Hiện tại xe con của CPI đầu tư từ năm 2008, đã hết khấu hao, chi phí tiêu hao nhiên liệu, chi phí sửa chữa lớn. Chi phí sửa chữa bình quân 5 năm gần nhất (từ 2018 đến nay) là gần 50 triệu đồng/năm, bằng 40% chi phí khấu hao/năm (trong trường hợp tổng đầu tư phương tiện 01 tỷ đồng, khấu hao trong 8 năm).

- Về hiệu quả sử dụng trong công tác marketing, mang lại hình ảnh cho CPI: xe con đầu tư đã lâu, hết khấu hao nên các tiện nghi sử dụng đều đã xuống cấp (*điều hòa thường xuyên hỏng hóc, máy chảy dầu...*). Hiện tại CPI chủ yếu chỉ dùng chờ CBNV công ty đi công tác, đi lại trong Thành Phố, trong Tỉnh, không thuận tiện cho công tác marketing, gặp gỡ, đưa đón đối tác, khách hàng.

4.2. Kế hoạch thanh lý

Kế hoạch thanh lý tài sản trong năm 2023, cụ thể như sau:

1) 01 xe con 07 chỗ (đã hết khấu hao từ 01/2016)

- Năm đầu tư: 01/2008

- Loại xe: Ford Everest

2) 04 đầu kéo

- Năm sản xuất 2004, 2005;

- Năm hết niên hạn sử dụng: 2029, 2030

- Nhãn hiệu: Freightliner, Mỹ

- Mục đích thanh lý: do tình hình thị trường vận tải giảm, không hiệu quả, thanh lý thu hồi vốn để đầu tư vào hoạt động SXKD khác.

3) 08 rơ moóc

- Năm sản xuất: 2009, 2010

- Năm hết niên hạn sử dụng: 2034, 2035

- Nhãn hiệu: CIMC – Trung Quốc; Tân Thanh – Việt Nam

- Mục đích thanh lý: tùy theo nhu cầu thị trường hàng hóa (rơ moóc đề nghị thanh lý là các rơ moóc xương không phù hợp với loại hàng hóa mục tiêu của CPI và các rơ moóc sản đã xuống cấp không đảm bảo).

Quy trình thanh lý sẽ được Ban điều hành CPI triển khai thực hiện theo quy định của Pháp luật và quy định của Công ty về thanh lý tài sản.

5. Kế hoạch tài chính

Lập báo cáo dòng tiền theo tháng/quý/năm, dự báo trước các khoản chi phí phát sinh. Luôn đảm bảo có nguồn tiền để chi trả các khoản chi phí hoạt động của công ty.

Cân đối nguồn tiền để lập kế hoạch thanh toán nợ hàng tháng/quý cho các khách hàng có công nợ lớn như: Cảng Quảng Ninh, các đơn vị vận tải, xếp dỡ, Ban quản lý Hàng hải II,... Tập trung thu hồi công nợ phải thu đến hạn để đảm bảo nguồn tiền thanh toán các khoản nợ đến hạn phải trả.

6. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực

Cử CBNV tham gia đầy đủ các lớp học về nghiệp vụ do Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam và các cơ quan ban ngành tại địa phương tổ chức, đồng thời với đó là thường xuyên thực hiện đào tạo lại, đào tạo tại chỗ nghiệp vụ về kế toán, thủ tục hải quan... để đáp ứng yêu cầu

công việc. Tùy điều kiện và yêu cầu SXKD mà Ban điều hành CPI sẽ tổ chức các lớp học hoặc đào tạo nội bộ.

7. Công tác tổ chức, quản lý

- Đối với công tác quản lý tại CPI: với chủ trương sắp xếp lại mô hình tổ chức mới mục đích là để tinh gọn bộ máy quản lý, cắt giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh, tập trung nguồn lực bảo đảm hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị CPI đã chỉ đạo Ban điều hành và các phòng ban thực hiện đóng cửa 02 văn phòng đại diện Công ty tại Hải Phòng và Móng Cái (do hiện tại CPI không còn thực hiện các dịch vụ với mặt hàng tạm nhập tái xuất), trong năm 2022 thực hiện sáp nhập Phòng Đầu tư kinh doanh và Đội vận tải lấy tên là Phòng Đầu tư kinh doanh. Thực hiện khoán lợi nhuận đối với mảng kinh doanh để thuận tiện cho công tác quản lý và đánh giá hiệu quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo đó bộ máy tổ chức của CPI sau khi sắp xếp lại bao gồm các phòng ban:

- Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng)
- Phòng Đầu tư kinh doanh
- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Tổ chức hành chính

- Công tác quản lý nguồn vốn tại CICT: với mục tiêu ban đầu là góp vốn đầu tư và lợi nhuận chính mang lại của CPI là từ hoạt động đầu tư vào CICT. Tuy nhiên, sau khi đi vào hoạt động cho đến nay CICT hoạt động không có hiệu quả và đang trong tình trạng không trả được nợ cho các ngân hàng và kế hoạch lợi nhuận không đạt được như kế hoạch xây dựng.

Để giải quyết vấn đề này, Hội đồng quản trị CPI thông qua những người đại diện phần vốn CPI tại CICT yêu cầu CICT xây dựng kế hoạch kinh doanh 10 năm đảm bảo tăng sản lượng (bao gồm hàng container và hàng rời), đảm bảo thanh toán các khoản lãi vay và một phần nợ gốc. Mặt khác tiếp tục làm việc với các nhà cho vay chính để đàm phán phương án tái cấu trúc khoản vay như các phương án thay đổi kế hoạch trả nợ gốc vay và giảm lãi vay trung bình. Hiện tại phương án tái cơ cấu CICT vẫn đang được các bên đàm phán, chưa đạt được thống nhất các điều khoản giữa CICT và các nhà cho vay.

8. Các giải pháp triển khai để hoàn thành kế hoạch

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch về sản lượng và doanh thu đã đề ra, CPI cần triển khai các giải pháp sau:

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Đánh giá tổng thể hoạt động của công ty, đánh giá khách hàng mục tiêu, khách hàng chiến lược để có phương pháp triển phù hợp, mang lại hiệu quả.

+ Tăng cường công tác marketing: duy trì các khách hàng hiện hữu thông qua công tác chăm sóc khách hàng, lấy ý kiến khách hàng, phản hồi của khách hàng về chất lượng dịch

vụ; thu hút thêm các khách hàng mới, chủ động tìm kiếm các khách hàng mới, thị trường mới;

+ Đẩy mạnh và hoàn thiện chuỗi dịch vụ hàng dăm gỗ viên nén, phối hợp khách hàng để xây dựng những phương án làm hàng hiệu quả, giảm chi phí, giảm tối đa các tổn thất hàng hóa, tăng năng suất xuất tàu;

+ Tiếp tục áp dụng các phương án trước sự bất ổn định của giá nhiên liệu;

+ Giải pháp về hợp tác, liên kết để phát triển sản xuất kinh doanh/dịch vụ chuỗi như phối hợp với các đơn vị khai thác cảng và các đơn vị dịch vụ tại Cái Lân trong công tác tìm kiếm, marketing khách hàng tiềm năng có nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa qua khu vực Cái Lân (hàng container, hàng gỗ viên nén, hàng nông sản...);

- Giải pháp về chính sách khách hàng:

+ Áp dụng quy trình chăm sóc khách hàng;

+ Thực hiện khảo sát, đánh giá định kỳ mức độ hài lòng của khách hàng (06 tháng/lần) và đạt tối thiểu 80% khách hàng có phản hồi “tốt” về chất lượng dịch vụ do đơn vị cung cấp.

+ Tùy điều kiện công ty, sản lượng của khách hàng mà có những chính sách về giá đối với từng khách hàng cụ thể;

- Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp:

+ Tiếp tục áp dụng trả lương KPI theo khả năng hoàn thành công việc;

+ Sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ, các quy trình làm hàng theo tình hình thực tế của đơn vị để nâng cao công tác quản trị;

- Giải pháp về tài chính và đầu tư:

+ Đảm bảo lượng tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng để thanh toán các khoản đến hạn, kể cả khoản chưa đến hạn và khoản dự phòng rủi ro trong thanh toán;

+ Dự trữ chứng khoán có tính thanh khoản cao (Khoản tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn) để chuyển đổi thành tiền nhanh chóng khi cần thanh toán các khoản nợ ngắn hạn;

+ Nâng cao hiệu suất sử dụng xe đầu kéo tận dụng tối đa công suất sử dụng của xe, giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận kinh doanh;

+ Đầu tư phần mềm kế toán mới phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp kịp thời cung cấp báo cáo quản trị theo yêu cầu của công việc.

- Giải pháp về nguồn nhân lực:

+ Tổ chức các khóa học về công tác quản lý, khóa học về nghiệp vụ, tham gia khóa học theo chương trình đào tạo của VIMC và các cơ quan ban ngành tại địa phương tổ chức;

+ Tổ chức hoặc cử đi học bồi dưỡng về các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ. Cử cán bộ đi học, đào tạo nghiệp vụ để học hỏi kinh nghiệm, cập nhật những chính sách, pháp luật mới của Nhà nước;

+ Tổ chức tối thiểu 01 chương trình truyền thông về văn hóa doanh nghiệp lấy khách hàng làm trung tâm;

+ Sắp xếp, chuyển chuyên nhân sự giữa các phòng ban, các tổ tùy theo yêu cầu công việc;

+ Tùy theo yêu cầu công việc và thực tế công tác tổ chức nhân sự thực hiện bổ nhiệm bổ sung Kế toán trưởng, Trưởng phòng ĐTKD; Tuyển mới nhân viên marketing, công nhân lái xe container.

- Giải pháp về Công nghệ - Kỹ thuật:

+ Áp dụng công nghệ thông tin vào trong sản xuất kinh doanh (sử dụng phần mềm khai báo Hải Quan; phần mềm kế toán để đáp ứng yêu cầu công việc và quản lý dữ liệu; sử dụng chữ ký số trong các hợp đồng với các đơn vị nước ngoài...).

+ Áp dụng phần mềm kho dữ liệu và báo cáo thống kê (MIS-BI) theo yêu cầu của Tổng công ty; Thực hiện gửi, nhận văn bản và quản lý văn bản đi đến của VIMC qua phần mềm;

+ Tham gia học các khóa đào tạo qua trực tuyến theo các chương trình đào tạo của VIMC;

+ Thực hiện họp trực tuyến cắt giảm các chi phí đi lại;

+ 100% CBNV công ty sử dụng email để trao đổi công việc nội bộ và trao đổi với khách hàng.

II- CÔNG TY TNHH CẢNG CÔNG TEN NƠ QUỐC TẾ CÁI LÂN (CICT)

1. Tình hình thị trường

1.1 Hàng container:

Sau một thời gian tăng trưởng quá mức, thị trường đã tự điều chỉnh. CICT dự kiến thị trường sẽ ổn định hơn trong năm 2023 và sản lượng container sẽ trở lại mức trước đại dịch.

CICT đang liên tục tiếp cận các hãng tàu và theo sát các dự án mới tại Quảng Ninh như những nguồn hàng tiềm năng để thu hút các hãng tàu trong tương lai. CICT chưa tìm được những cơ hội triển vọng khác ngoài dự án Thành Công Việt Hưng. CICT đang trong quá trình làm việc với Thành Công Việt Hưng (TC Việt Hưng) – công ty do tập đoàn Thành Công điều hành. Tháng 10/2022, TC Việt Hưng đã thành công ký thỏa thuận với Skoda – hãng sản xuất ô tô tại châu Âu để nhập khẩu xe dạng CKD (xe lắp ráp trong nước), triển vọng dự kiến hơn 1.500 TEU/tháng nhập khẩu qua CICT. Tập đoàn Thành Công đang vận hành một nhà máy lắp ráp xe ô tô Hyundai tại Ninh Bình. Đối với Thành Công, nếu chi phí logistics hấp dẫn, sản lượng container tại Ninh Bình cũng có thể được nhập khẩu qua Cái Lân. Tuy nhiên, phải đến cuối năm 2023 mới có thể thấy được sự thay đổi trong sản lượng hàng container.

1.2 Hàng nông sản:

Các đơn vị thương mại lớn như CJ, Bunge, Crossland, Cofco, Enerfo, Cargill, Wilmar Agro, v.v. đều cho rằng xu hướng thị trường dự kiến không thay đổi trong năm 2023. Với việc mất đi khách hàng Enerfo, thị phần của CICT dự kiến giảm xuống trong năm 2023.

Các cơ hội mới xuất hiện vào năm 2022 và CICT kí hợp đồng với CHS – trader tập trung vào ngô/khô đậu tương/DDGS từ Mỹ.

Grainland cũng là một khách hàng triển vọng với mục tiêu sẽ thâm nhập thị trường phía Bắc năm 2023. Dự kiến các khách hàng mới này cũng chỉ dừng lại ở mức xấp xỉ 200.000 tấn do cần thời gian thâm nhập thị trường.

CICT đặt mục tiêu tăng giá xếp dỡ khoảng 8-10% vào năm 2023.

1.3 Hàng dăm gỗ

Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc vẫn là 3 thị trường xuất khẩu dăm gỗ chính của Việt Nam, chiếm 98% tổng sản lượng xuất khẩu của ngành. Trung Quốc hiện đang là thị trường xuất khẩu lớn nhất. Với tình hình chiến sự tiếp diễn của Chiến tranh Nga - Ukraine và mùa thu hoạch bội thu, sản lượng dăm gỗ xuất khẩu trong năm 2023 tiếp tục ở mức cao, ít nhất là đạt sản lượng như năm 2022.

Để giữ chân khách hàng lâu dài, CICT đang đàm phán về việc cho phép đưa hệ thống băng tải phục vụ vun đống và sàng lọc hàng hóa vào trong bãi với cơ chế chia sẻ doanh thu. Đây cũng là cách giúp CICT giảm bớt áp lực về vấn đề thiếu thiết bị.

Chính quyền địa phương đang siết chặt hoạt động vận tải và kiểm soát tải trọng xe trong KCN Cái Lân. Với nhu cầu lưu trữ dăm gỗ tăng cao, các sân bãi quanh khu vực Cái Lân đã được lấp đầy, cộng với việc kiểm soát chặt chẽ từ chính quyền địa phương, phương án làm hàng sử dụng thùng container của CICT đã trở thành điểm mạnh giúp thu hút khách hàng.

Sự tăng trưởng bùng nổ của hoạt động xuất khẩu dăm gỗ đã mang lại cho CICT một số khách hàng mới (Sinovitrans Logistics, LEC, Top Pro,...). Tuy nhiên, việc các hợp đồng mới này có thể mang đến sản lượng như kỳ vọng hay không vẫn còn là một dấu hỏi lớn.

1.4 Hàng gỗ viên nén

Với nhu cầu thị trường tăng cao, mặt hàng viên nén gỗ có nhiều tiềm năng để tăng sản lượng xuất khẩu trong năm 2023. Việt Nam có khoảng 80 doanh nghiệp tham gia sản xuất và xuất khẩu viên gỗ nén và hiện đang là nước xuất khẩu viên gỗ nén lớn thứ hai thế giới.

Cũng như dăm gỗ, phương án khai thác sử dụng thùng container mở đáy đang là lợi thế của CICT. Trong năm 2023, bên cạnh khách hàng trung thành như Cát Phú với sản lượng ổn định, CICT dự kiến sẽ tiếp nhận ít nhất một tàu nhỏ mỗi tháng từ Dương Linh/Huarong/Smart Wood. Đối với Huarong, CICT đã mở rộng sang cung cấp dịch vụ trọn gói bao gồm kho bãi, vận chuyển và xếp dỡ.

AVP – doanh nghiệp xuất khẩu viên gỗ nén lớn nhất tại Cái Lân đã ký hợp đồng nhiều năm với Mitsui để xuất khẩu các tàu có tải trọng 35.000 – 50.000 tấn. Đối với cỡ tàu Panamax,

CICT có lợi thế về tầm với của cầu STS, có thể thực hiện xếp dỡ hàng trực tiếp từ sà lan lên tàu theo yêu cầu.

Trong các hợp đồng mới ký với Huarong, Duong Linh, Smart Wood, giá xếp dỡ sử dụng thùng container đều tăng 20%, bắt đầu có hiệu lực từ tháng 11/2022.

1.5 Hàng khác

CICT sẽ tiếp tục tập trung vào các mặt hàng như dầu thực vật, quặng fluorspar, soda và thép phế liệu. Sản lượng dầu thực vật được chia sẻ 50/50 giữa CICT và Cảng Quảng Ninh. Vào năm 2023, CICT đặt mục tiêu duy trì cam kết của Vosa trong việc chia sẻ 50/50 sản lượng fluorspar và soda. Việc tăng hiệu suất sử dụng cầu bến của QNP chắc chắn sẽ tạo cơ hội cho CICT tiếp nhận các tàu chở hàng hóa khác, có tỷ suất lợi nhuận thấp (như xi măng, vôi bích, gia súc, v.v.).

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2022	KH năm 2023	So sánh KH 2023 /TH 2022 (%)
1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn			
1.1	Sản lượng container	Tues	9.287	6.900	74
1.2	Hàng rời	Tấn	3.605.765	2.910.000	81
	- Hàng nông sản		1.031.329	550.000	53
	- Hàng dăm gỗ		1.780.165	1.720.000	97
	- Hàng gỗ viên nén		242.582	290.000	80
	- Hàng khác		341.319	350.000	105
2	Doanh thu	USD	10.939.347	8.719.748	80
3	Ebitda		4.063.120	2.321.259	57
4	Lợi nhuận trước thuế		(12.926.990)	(15.032.127)	-

3. Tình hình tái cơ cấu CICT

3.1 Đề xuất của CICT

Trong năm 2023 CICT tiếp tục triển khai đàm phán với các nhà cho vay về phương án tái cơ cấu CICT, phương án tái cơ cấu

Người đại diện phần vốn đã đàm phán với cổ đông SSA và cả hai chấp thuận cho Tổng Giám đốc CICT gửi báo cáo dòng tiền 10 năm của CICT cho Lenders ngày 30/05/2022. Trong báo cáo, CICT đề xuất với Lenders các điều kiện về việc tái cơ cấu:

- Hair-cut 70% gốc vay tương ứng 59,8 triệu USD, xóa bỏ toàn bộ lãi vay quá hạn được ước tính đến ngày 31/12/2022: 29,5 triệu USD. Tổng số tiền đề xuất cắt giảm 89,3 triệu USD. Số dư nợ gốc còn lại 25,6 triệu USD sẽ thanh toán dần bằng dòng tiền từ hoạt động SXKD.

- Lãi suất cho vay điều chỉnh cố định 4,5%/năm với khoản vay của Lenders và SSA.
- Thanh toán toàn bộ công nợ của ZPMC, tiền thuê đất còn thiếu cho CPI.
- Không bán thiết bị phục vụ khai thác hàng Container

3.2 Đề xuất của Lenders

Đóng góp của các Shareholder theo thỏa thuận PFERA (Thỏa thuận duy trì vốn góp của các chủ sở hữu): Trong vòng 10 ngày, đóng góp thêm 18 triệu USD bằng tiền vào công ty dưới hình thức Vốn chủ sở hữu hoặc các khoản vay của cổ đông.

Hoàn trả khoản vay: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày TCC có hiệu lực, CICT thanh toán 18 triệu USD được góp bởi cổ đông và 8 triệu USD số dư tiền mặt trong năm 2022 vào TK DSRA (nếu CICT được NHNN chấp thuận việc chuyển tiền).

Giảm khoản vay của Lenders: Đồng ý giảm khoản lãi vay quá hạn 29,5 triệu USD (ước tính đến hết năm 2022) và 16 triệu USD dư gốc vay. Tổng cộng: 45,5 triệu USD.

-Thanh toán khoản vay còn lại:

+ Phân bổ trả gốc vay còn lại được phân bổ 16 đợt ½ năm, thời hạn cuối cùng 15/12/2030:

Năm	Gốc vay cần thanh toán	Tỷ lệ
2023	4	9%
2024	5	11%
2025	5	11%
2026	5.5	13%
2027	6	14%
2028	6.5	15%
2029	6.5	15%
2030	5	11%
Tổng cộng	43.5	100%

+ Lãi suất: Lãi cố định 6,3%/năm và có thể thay đổi mỗi kỳ lãi bằng các tính: Tỷ lệ SOFR kỳ hạn 6 tháng, chênh lệch điều chỉnh 42,826 BPS và biên lợi nhuận 3,6%.

Bán thiết bị: Bất kỳ thiết bị nào bao gồm RTG và xử lý Container sẽ được bán trong vòng 6 tháng kể từ ngày tái cơ cấu có hiệu lực và tiền bán sẽ được trả nợ gốc của khoản vay còn lại.

Quét tiền: Công ty chuyển 60% bất kỳ khoản tiền thừa nào cho Lenders để thanh toán trước các khoản vay và 40% số tiền mặt còn lại sẽ được chuyển vào DSRA vào cuối mỗi Quý. Nếu số tiền trong DSRA bằng hoặc nhiều hơn số tiền dự trữ bắt buộc để trả nợ. Công ty có thể giữ lại 40% số tiền thặng dư cho mục đích khác: Bao gồm cả việc trả khoản vay cho SSA.

Khoản vay của SSA: Mọi khoản trả gốc, lãi đều phụ thuộc vào khoản vay của Lenders. Sau khi hoàn trả các khoản vay của Lenders thì sẽ đến khoản vay của SSA (Theo như điều khoản quét tiền)

Công nợ ZPMC: Được thanh toán bằng 02 hình thức, nhưng số tiền thanh toán sẽ được thực hiện sau khi thanh toán các khoản vay của Lenders:

+ Thanh toán 1 lần không quá 720.000 USD

+ Thanh toán 3 lần bằng nhau hàng năm (đúng theo ngày thanh toán lần đầu): Bắt đầu từ năm 2023, 2024, 2025.

4. Công tác đầu tư

Kế hoạch đầu tư trong năm 2023 của CICT, các hạng mục sau:

- Nâng cấp 04 máy chủ ESX
- Bản quyền VMWare
- Nâng cấp hệ thống camera quan sát (CCTV)
- Khung đóng/mở thùng dăm gỗ
- 02 xe đưa đón CBCNV

Tổng số tiền đầu tư dự kiến 160.000 USD

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022, kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân trân trọng báo cáo Đại hội.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TK HĐQT,



LÊ QUANG TRUNG

Số: 05/BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 22 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023-2028

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân (sửa đổi lần 6 ngày 24/4/2021);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (ban hành 24/4/2021);
- Hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân (CPI) kiểm điểm đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

I. Khái quát chung về Công ty:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN
- Tên Tiếng Anh: CAI LAN PORT INVESTMENT JOINT-STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: CAILANPORTINVEST
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700688013 do Sở Kế hoạch và đầu tư Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02/11/2007
- Vốn điều lệ: 365.050.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 365.050.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 01 Đường Cái Lân - Phường Bãi Cháy – TP.Hạ long –T.Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0203 3512866 /3512868
- Số fax: 0203 3512899
- Email: info@cailanportinvest.com.vn
- Website: www.cailanportinvest.com.vn

II. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022

Cơ cấu Hội đồng quản trị năm 2022

- Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty từ 01/01/2022 đến 24/4/2022 gồm 04 thành viên (khuyết 01 thành viên) như sau:

- | | |
|--------------------------------|-----------------|
| 1) - Ông Lê Quang Trung | - Chủ tịch HĐQT |
| 2) - Ông Phạm Văn Toàn | - Ủy viên HĐQT |
| 3) - Ông Thẩm Hồng Sơn | - Ủy viên HĐQT |
| 4) - Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt | - Ủy viên HĐQT |

- Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty từ 24/4/2022 đến 31/12/2022 gồm 05 thành viên như sau:

- | | |
|----------------------------|---------------------|
| 1) - Ông Lê Quang Trung | - Chủ tịch HĐQT |
| 2) - Ông Phạm Văn Toàn | - Phó chủ tịch HĐQT |
| 3) - Ông Nguyễn Văn Mạnh | - Ủy viên HĐQT |
| 4) - Ông Thẩm Hồng Sơn | - Ủy viên HĐQT |
| 5) - Bà Vũ Thị Thanh Duyên | - Ủy viên HĐQT |

Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như quyết định chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch hàng năm của Công ty; giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành Công ty của Tổng giám đốc; phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

2. Công tác ban hành văn bản để quản lý và điều hành Công ty năm 2022

Trong năm 2022, trên cơ sở nghị quyết của ĐHĐCĐ và ý kiến thống nhất của các thành viên, HĐQT tổ chức họp định kỳ theo quy định tại Điều lệ Công ty; đồng thời sẵn sàng xử lý kịp thời các kiến nghị, khiếu nại của cổ đông.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị tổ chức họp 06 lần và thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Nội dung các cuộc họp đều được ghi thành biên bản, phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị đều được tổng hợp để ban hành các Nghị quyết, Quyết định mà Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2022:

Stt	Số	Ngày, tháng	Nội dung Nghị quyết/QĐ
I	Nghị quyết		
1	01a/NQ-HĐQT	12/01/2022	Kế hoạch hành động lấy khách hàng làm trung tâm
2	01/NQ-HĐQT	22/01/2022	V/v Phê duyệt kế hoạch năm 2022 của CICT
3	02/NQ-HĐQT	22/01/2022	V/v Phê duyệt ký hợp đồng 2022 với những đơn vị có liên quan
4	03/NQ- HĐQT	01/3/2022	Trích lập dự phòng khoản công nợ khó đòi của Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân
5	04/NQ- HĐQT	09/3/2022	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
6	05/NQ- HĐQT	25/3/2022	Sắp xếp, sáp nhập phòng ban chuyên môn (Phòng KD & ĐVT)
7	06/NQ- HĐQT	24/4/2022	Bầu chức danh Phó chủ tịch HĐQT
8	07/ NQ- HĐQT	28/4/2022	Về việc ký hợp đồng dịch vụ lai dắt tàu biển năm 2022 với công ty cổ phần cảng Hải phòng
9	08 /NQ- HĐQT	13/5/2022	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2022

10	09/NQ-H ĐQT	6/6/2022	Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022
11	10/NQ-HĐQT	06/6/2022	Phê duyệt kế hoạch SXKD và dòng tiền 10 năm của CICT
12	11/NQ-HĐQT	06/6/2022	Chủ trương hòa giải, rút đơn kiện CICT
13	12/NQ-HĐQT	24/6/2022	Về việc ký thỏa thuận và rút đơn khởi kiện Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân
14	13/NQ-HĐQT	24/10/2022	Đồng ý về chủ trương kế hoạch thanh lý và đầu tư tài sản năm 2023
15	14/NQ-HĐQT	25/12/2022	Về việc ký hợp đồng năm 2023 với những đơn vị có liên quan
II Quyết định			
1	01/QĐ-HĐQT	15/3/2022	Chấm dứt hoạt động VP đại diện tại Hải Phòng
2	02/QĐ-HĐQT	15/3/2022	Chấm dứt hoạt động VP đại diện tại Móng Cái
3	03/QĐ-HĐQT	25/3/2022	Giao chỉ tiêu BSC – KPI năm 2022
4	04/QĐ-HĐQT	06/6/2022	Quy chế quản lý tài chính
5	05/QĐ-HĐQT	06/6/2022	Quy định, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm CB quản lý
6	06/QĐ – HĐQT	26/7/2022	Quy chế hoạt động đầu tư của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân
7	07/QĐ – HĐQT	26/7/2022	Quy định CNNV, trách nhiệm của Ban điều hành và các phòng ban trong Công ty
8	08/QĐ – HĐQT	28/12/2022	Quy chế quản lý hoạt động nhân sự do CPI cử làm NĐDPV CPI tại CICT
9	09/QĐ- HĐQT	28/12/2022	Quy chế chi tiêu nội bộ
10	10/QĐ- HĐQT	28/12/2022	Quy chế quản lý nợ
11	11/QĐ – HĐQT	30/12/2022	Quy chế tiền lương

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022

3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ đã được phân công để tham gia trong công tác quản lý công ty trên cơ sở vai trò là đại diện quyền lợi của các cổ đông, Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng giám đốc của công ty chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra;

- Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, đôn đốc Công ty thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong công tác quản trị doanh nghiệp;

- Phối hợp với Ban kiểm soát công ty tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo công ty thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;

- Hội đồng quản trị đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các phiên họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời trên cơ sở bám sát tình hình thực tế của Công ty;

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có đủ số thành viên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

- Trong năm 2022, Đại hội đồng cổ đông CPI đã thực hiện bầu bổ sung, bầu mới 02 thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã có báo cáo gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước và sở giao dịch chứng khoán về việc thay đổi các thành viên Hội đồng quản trị CPI nhiệm kỳ 2018-2023.

3.2. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Theo phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ trong năm 2022, cụ thể như sau:

1) Ông Lê Quang Trung – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phụ trách chung, chịu trách nhiệm cao nhất về các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty. Trong năm 2021, Ông Lê Quang Trung đã thực hiện chức năng nhiệm vụ được phân công cụ thể như sau:

- Chỉ đạo lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Chỉ đạo chuẩn bị chương trình, nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị; triệu tập và là chủ tọa các cuộc họp Hội đồng quản trị; Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Tổ chức thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và giám sát quá trình tổ chức thực hiện;
- Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, Quyết định, các hợp đồng, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và đã được Hội đồng quản trị thông qua;
- Trực tiếp chỉ đạo giám sát thực hiện việc tổ chức nghiên cứu chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn; dự án đầu tư quy mô lớn; công tác quản lý vốn, tài sản Công ty.
- Đối với hoạt động SXKD, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các nội dung cụ thể:
 - ✓ Đẩy mạnh và nâng tầm công tác thị trường, HĐQT sẽ hỗ trợ ban điều hành CPI gỡ gở một số đơn vị hàng nông sản phía Nam như BWT, Enerfo, Cargill...;
 - ✓ Về khách hàng: tập trung phân đoạn khách hàng, sao cho CPI có được giá trị gia tăng, có thể mang lại hiệu quả, lợi ích tổng thể cho CPI/CICT;
 - ✓ Sắp xếp lại tổ chức sáp nhập Phòng ĐTKD và Đội vận tải, thực hiện giao chỉ tiêu khoán KPI về doanh thu, lợi nhuận cho mảng kinh doanh. Sau khi thực hiện giao khoán, có đánh giá sự thay đổi, diễn biến của chi phí và sự thay đổi trong hoạt động của đội vận tải (chi phí sửa chữa, chi phí quản lý, chi phí khoán...). Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý đội vận tải. Quán triệt cắt bỏ các dịch vụ không hiệu quả và có thể xem xét, cân nhắc phương án thu hẹp mảng vận tải, đầu tư phát triển thêm bộ phận kho;

- ✓ Bên cạnh việc tiếp tục giữ, duy trì khách hàng hiện hữu cần tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao giá trị gia tăng...;
- ✓ Rà soát chi phí về mặt số liệu; rà soát năng suất lao động, năng suất làm việc và có các phương án giảm chi phí như làm việc online, rà soát về nhân lực cần thiết tối thiểu phục vụ công việc.;
- ✓ Rà soát, quản trị tốt vấn đề công nợ, tránh các rủi ro;

2) Ông Phạm Văn Toàn - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc

Là người đại diện pháp luật của công ty và chịu trách nhiệm cao nhất trước Hội đồng quản trị trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2022, Ông Phạm Văn Toàn đã thực hiện chức năng nhiệm vụ được phân công theo Quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị:

- Trực tiếp chỉ đạo các hoạt động:
 - ✓ Chỉ đạo công tác điều hành SXKD, quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc theo Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty;
 - ✓ Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, các kế hoạch và phương án đầu tư kinh doanh đã được Hội đồng quản trị thông qua;
 - ✓ Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng phần vốn góp và đánh giá hiệu quả hoạt động tại Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân;
- Thực hiện các chế độ đối với người lao động:
 - Chế độ Bảo hiểm xã hội; tiền lương, thưởng... các chế độ khác theo quy định tại Nội quy lao động, Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp;
 - Các công tác về phát triển khoa học công nghệ, kỹ thuật: áp dụng phần mềm trong công tác quản lý; công tác văn hóa doanh nghiệp.
- Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

3) Ông Nguyễn Văn Mạnh – Ủy viên Hội đồng quản trị

Từ 24/4 đến 31/12/2022, Ông Nguyễn Văn Mạnh đã thực hiện chức năng nhiệm vụ được phân công cụ thể như sau:

- Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị liên quan đến các mặt hoạt động SXKD của Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu lấy ý kiến bằng văn bản;
- Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị kiểm tra giám sát, thực hiện các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, phát triển của Ban điều hành Công ty;
- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng phần vốn góp và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty tại Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân.

4) Bà Vũ Thị Thanh Duyên - Thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Bà Vũ Thị Thanh Duyên đã thực hiện chức năng nhiệm vụ được phân công cụ thể như sau:

- Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị liên quan đến các mặt hoạt động SXKD, công tác quản trị, công tác tài chính kế toán của Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu lấy ý kiến bằng văn bản;

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng phần vốn góp và đánh giá hiệu quả hoạt tại Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân;

- Phối hợp và giám sát và cho ý kiến trong các công tác:

- ✓ Đầu tư phát triển của Công ty;

- ✓ Đóng góp ý kiến về phương án cơ cấu tổ chức, nhân sự; các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn của Công ty.

- Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

5) Ông Thẩm Hồng Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Ông Thẩm Hồng Sơn đã thực hiện chức năng nhiệm vụ được phân công cụ thể như sau:

- Phối hợp với các thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị liên quan đến các mặt hoạt động SXKD của Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu lấy ý kiến bằng văn bản;

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng phần vốn góp kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả tại Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân;

- Phối hợp việc kiểm tra giám sát, thực hiện các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, phát triển của Công ty;

- Tham gia nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển kế hoạch ngắn hạn, dài hạn của Công ty;

- Thực hiện các nội dung khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành CPI

- Ban điều hành công ty đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong năm 2022 là một năm khó khăn nhưng Ban điều hành CPI cũng thể hiện tinh thần trách nhiệm, tìm kiếm khách hàng, mặt hàng mới trong điều kiện dịch bệnh và phong tỏa đảm bảo công ăn việc làm cho cán bộ nhân viên và có lợi nhuận từ hoạt động SXKD;

- Thực hiện quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các đề xuất của Ban kiểm soát công ty;

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty;

- Giám sát việc sử dụng và quản lý, đầu tư, thanh lý tài sản theo đúng quy định;

- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước, điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động; sửa

đổi các quy chế, nội quy cho phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp và theo quy định của Pháp luật;

- Hình thức giám sát: Ban điều hành có báo cáo gửi Hội đồng quản trị về mọi vấn đề thực hiện của tháng, quý, năm; báo cáo nhanh và xin ý kiến qua email, qua các buổi họp Hội đồng quản trị trực tiếp sao cho công việc được giải quyết nhanh chóng, có hiệu quả. Giám sát thông qua việc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát công ty;

- Việc kiểm tra giám sát của Hội đồng quản trị là đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, hạn chế các sai sót, rủi ro.

*** Kết quả sản xuất kinh doanh của CPI trong năm 2022:**

Sản lượng hàng rời: 825.893 tấn bằng 77% so với kế hoạch năm và bằng 90% so với thực hiện năm 2021;

Hàng container: 12.216 teu bằng 339 % so với kế hoạch năm và bằng 64% so với thực hiện năm 2021;

Tổng doanh thu: 62.134 triệu đồng bằng 93% so với kế hoạch năm và bằng 106% so với thực hiện năm 2021;

Lợi nhuận trước thuế: 7.313 triệu đồng bằng 146% so với kế hoạch năm 2022 (Năm 2021 lợi nhuận trước thuế (727) triệu đồng do trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi số công nợ 3.920 triệu đồng của Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân. Thu hoàn trong năm 2022 là 2.104 triệu đồng).

Trong năm 2022, thực hiện trích lập dự phòng 02 khoản công nợ khó đòi của khách hàng Cửu Long và Vinachip với tổng số tiền 150 triệu đồng.

Các hoạt động khác: Đồng thời với những biện pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, rà soát, sắp xếp nhân lực cho phù hợp với tình hình mới; sửa đổi các quy chế, quy định cho phù hợp và áp dụng KPI vào công tác quản lý, xây dựng quy chế lương theo hiệu quả công việc.

Trong năm 2022 đã thực hiện sửa đổi, ban hành một số Quy chế, quy trình để phục vụ cho Công tác quản trị của Hội đồng quản trị:

- Quy chế quản lý tài chính;
- Quy định, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm CB quản lý;
- Quy chế hoạt động đầu tư ;
- Quy định CNNV, trách nhiệm của Ban điều hành và các phòng ban trong Công ty;
- Quy chế quản lý hoạt động nhân sự do CPI cử làm NDDPV CPI tại CICT
- Quy chế chi tiêu nội bộ;
- Quy chế quản lý nợ;
- Quy chế tiền lương 3Ps;

- Sửa đổi, bổ sung các quy trình làm hàng của công ty (quy trình làm hàng rời, làm hàng container...).

5. Hoạt động sản xuất kinh doanh của CICT

Hội đồng quản trị CPI thông qua người đại diện phần vốn thực hiện quyền biểu quyết các vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của CICT như kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, kế hoạch đầu tư, thanh lý tài sản... Rà soát các chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận theo quy định tại Điều lệ công ty và theo Luật doanh nghiệp.

*Kết quả sản xuất kinh doanh của CICT đạt được trong năm 2022, cụ thể:

- Sản lượng hàng rời: 3.605.765 tấn bằng bằng 74% so với kế hoạch và bằng 91% so với thực hiện năm 2021;

- Sản lượng hàng container: 9.287 teu bằng 569% so với kế hoạch và bằng 59 % so với thực hiện năm 2021;

- Tổng doanh thu: 10,9 triệu USD bằng 68% so với kế hoạch và bằng 85% so với thực hiện năm 2021;

- Ebitda: 4 triệu USD bằng 45% so với kế hoạch năm và bằng 60% so với thực hiện năm 2021.

- Lợi nhuận trước thuế: (12,9) triệu USD tăng lỗ 8,2 triệu USD so với kế hoạch năm (chủ yếu do chênh lệch tỷ giá và lãi vay).

Hội đồng quản trị chỉ đạo NDDPV CPI tại CICT tiếp tục triển khai đàm phán phương án tái cơ cấu CICT.

6. Đánh giá sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát (BKS)

Chủ tịch Hội đồng quản trị thông báo mời họp tới tất cả các thành viên BKS tại các cuộc họp Hội đồng quản trị. Các thành viên BKS được cung cấp tài liệu, thông tin cuộc họp như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Các nội dung họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được gửi tới các thành viên BKS.

Hội đồng quản trị thực hiện xin ý kiến góp ý của BKS đối với những nội dung cần xin ý kiến của BKS. Những ý kiến góp ý, đề xuất của BKS đều được Hội đồng quản trị xem xét và điều chỉnh nếu thấy phù hợp.

III. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028

1. Kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2018-2023

1.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nhiệm kỳ vừa qua là nhiệm kỳ vô cùng khó khăn do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh, tình hình chiến tranh đã ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trong đó Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư khai thác cảng và các dịch vụ Logistic nên cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng nhất định.

Và để hoàn thành các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành công ty triển khai thực hiện các chỉ tiêu.

a. Các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong 05 năm của CPI:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2018	TH 2019	TH 2020	TH 2021	TH 2022
1	Tổng sản lượng	Tấn	945.999	1.144.323	1.110.559	913.017	825.893
		Teu	72.860	40.985	23.086	18.975	12.216
2	Tổng doanh thu	Tr.Đồng	90.510	59.686	46.377	58.526	62.134
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	1.003	(797)	766	(727)	7.313

b. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hàng năm theo đúng mức đã được Đại Hội đồng cổ đông hàng năm thông qua.

c. Lựa chọn đơn vị kiểm toán hàng năm:

- Năm 2018: Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Đất Việt

- Năm 2019: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY

- Năm 2020, 2021, 2022: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

1.2. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

a. Về tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị

- Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 bao gồm các thành viên:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian	Ghi chú
1	Lê Minh Khôi	Chủ tịch HĐQT	30/6/2018-02/11/2019	
2	Lê Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	02/11/2019 đến nay	
3	Bùi Quang Đạo	P. Chủ tịch HĐQT	30/6/2018-20/9/2021	Đã mất
4	Phạm Văn Toàn	Ủy viên HĐQT	30/6/2018-24/4/2022	
		P. Chủ tịch HĐQT	24/4/2022 đến nay	
5	Thắm Hồng Sơn	Ủy viên HĐQT	30/6/2018 đến nay	
6	Nguyễn T. Minh Nguyệt	Ủy viên HĐQT	02/11/2019 – 24/4/2022	
7	Nguyễn Văn Mạnh	Ủy viên HĐQT	24/4/2022 đến nay	
8	Vũ Thị Thanh Duyên	Ủy viên HĐQT	24/4/2022 đến nay	

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các thành viên Hội đồng quản trị công ty theo nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với Điều lệ Công ty quy định đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành và chỉ đạo SXKD.

- Hội đồng quản trị Công ty duy trì họp định kỳ tối thiểu mỗi quý 01 lần đảm bảo về thời gian và các thủ tục quy định. Ngoài ra để chỉ đạo kịp thời và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị có những cuộc họp đột xuất hoặc xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, Các thành viên Hội đồng quản trị đều tham gia họp đầy đủ, nghiên cứu tài liệu với tinh thần trách nhiệm cao, có những đóng góp tích cực cho việc định hướng, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã bám sát các Nghị quyết của đại Hội đồng cổ đông, biến động của thị trường và tình hình thực tế các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để đưa ra các định hướng và quyết định các vấn đề do đó về cơ bản có tác động tích cực tới hoạt động SXKD của Công ty, đồng thời chỉ đạo Người đại diện phần vốn của CPI tại Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT) giám sát chặt chẽ các hoạt động của CICT nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông CPI.

- Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã họp tổng số 22 lần theo định kỳ và đột xuất và tổ chức xin ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý các công việc cần xin ý kiến thông qua của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp Hội đồng quản trị chủ yếu tập trung:

- + Xây dựng kế hoạch SXKD và đánh giá kết quả hoạt động SXKD hàng năm, hàng quý của CPI và CICT, kế hoạch, phương hướng hoạt động SXKD kỳ tiếp theo;

- + Giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của CPI, CICT;

- + Xây dựng kế hoạch và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua các báo cáo của Ban điều hành, Hội đồng quản trị cũng như các tờ trình cần thiết liên quan đến hoạt động SXKD trình Đại hội đồng cổ đông quyết định: Báo cáo tài chính, sửa đổi điều lệ công ty, thù lao Hội đồng quản trị, BKS, lựa chọn đơn vị kiểm toán, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, BKS;

- Công tác tổ chức cán bộ: Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã Ban hành các Nghị quyết, Quyết định về công tác cán bộ:

- + Bầu các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị;

- + Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Bá Sơn giữ chức Phó Tổng giám đốc CPI (ngày 31/8/2018);

- + Bổ nhiệm lại Ông Phạm Văn Toàn giữ chức Tổng giám đốc CPI (ngày 04/12/2018);

- + Bổ nhiệm Ông Đỗ Vũ Linh giữ chức Kế toán trưởng CPI (26/4/2019);

- + Các quyết định về nhân sự làm Người đại diện phần vốn CPI tại CICT qua các nhiệm kỳ; Cử nhân sự chủ chốt tham gia Ban điều hành tại CICT;

- + Bổ nhiệm Ông Đỗ Tuấn Hiền giữ chức Phó Tổng giám đốc CPI (ngày 03/2/2021).

c. Công tác giám sát hoạt động đối với Ban điều hành công ty

Hội đồng quản trị Công ty thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành Công ty theo quy định về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị; hỗ trợ để Ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm.

- Ban điều hành công ty đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tại các kỳ họp. Trong nhiệm kỳ qua có rất nhiều khó khăn do tình hình chiến tranh, dịch bệnh, suy thoái kinh tế đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt, nhưng Ban điều hành CPI cũng thể hiện tinh thần trách nhiệm trong việc duy trì, phát triển các hoạt động SXKD và đảm bảo công ăn việc làm cho cán bộ nhân viên công ty;

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp. Tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị. Tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và các đề xuất của Ban kiểm soát công ty;

- Ban điều hành thực hiện đúng các chế độ theo quy định Nhà nước, điều kiện môi trường làm việc cho Người lao động, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động; sửa đổi các quy chế, nội quy cho phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp và theo quy định của Pháp luật.

d. Công tác quản lý đầu tư tại Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT)

Theo ghi nhận trên Báo cáo tài chính CPI đã đầu tư vào CICT số tiền 506,5 tỷ đồng, bao gồm vốn góp bằng tiền và bằng quyền sử dụng đất. CPI đã tập trung mọi nguồn lực tài chính cho việc góp vốn vào CICT không chỉ bao gồm 100% số vốn góp của các cổ đông mà còn bao gồm cả các nguồn tiền mà CPI có thể tận dụng để thực hiện nghĩa vụ trên.

CICT bắt đầu đi vào hoạt động từ cuối năm 2012, tuy nhiên tại thời điểm CICT đi vào hoạt động vận tải biển quốc tế đang rơi vào tình trạng khủng hoảng toàn cầu, nhiều công ty vận tải biển phá sản, sản lượng hàng cont giảm đáng kể dẫn tới kế hoạch đưa tàu về xếp dỡ tại cảng CICT không đạt được theo kỳ vọng ban đầu.

Mặc dù các nỗ lực của CICT triển khai các biện pháp như chủ trương thanh lý một phần thiết bị làm hàng container để chuyển sang đầu tư, khai thác kết hợp hàng rời. Tuy nhiên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của CICT trong những năm gần đây chỉ bù đắp được chi phí khấu hao và một phần lãi vay.

Hiện tại, Hội đồng quản trị, Người đại diện phần vốn CPI tại CICT chấp thuận đề Tổng giám đốc CICT trao đổi, làm việc với các Lenders về phương án tái cơ cấu tài chính CICT (Nội dung tình hình tái cơ cấu được báo cáo cụ thể tại Báo cáo kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023).

IV. Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023-2028

Để giữ vững sự ổn định và phát triển, tạo đủ việc làm cho người lao động, HĐQT xác định phương hướng hoạt động trong năm 2023 và các năm tiếp theo như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2023 của CPI:

- ✓ Tổng sản lượng hàng rời: 970.000 tấn
- ✓ Tổng sản lượng hàng container: 19.100 teus
- ✓ Tổng doanh thu: 67.000 triệu đồng

- ✓ Lợi nhuận trước thuế: 7.500 triệu đồng.
- Những năm tiếp theo của nhiệm kỳ mới 2023-2028 phấn đấu đạt mức có tăng trưởng so với năm trước.
 - Chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch SXKD của công ty: đa dạng hóa các loại hình dịch vụ
 - Tiếp tục kiện toàn sắp xếp tổ chức nhân sự đảm bảo hiệu quả trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Chú trọng phát triển đội ngũ nhân viên có trình độ tay nghề, có kinh nghiệm. Thường xuyên có chế độ tập huấn nâng cao trình độ quản lý điều hành cho đội ngũ cán bộ quản lý.
 - Tiếp tục rà soát các quy định nội bộ của công ty trong từng giai đoạn để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình mới.
 - Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn Công ty trên mọi lĩnh vực, xử lý dứt điểm các công nợ tồn đọng đặc biệt là các công nợ kéo dài.
 - Quan tâm đến đời sống của người lao động về mọi mặt như lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khỏe...
 - Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty và quy chế làm việc.
 - Thông qua người đại diện phần vốn giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, các chi phí, các hoạt động đầu tư, mua sắm, thanh lý tài sản đảm bảo theo các quy định của pháp luật đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm. Chỉ đạo đàm phán phương án tái cơ cấu CICT, tháo gỡ các khó khăn về tài chính của CICT trong giai đoạn hiện nay;
- Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân. Tại Đại hội này, Hội đồng quản trị công ty cũng mong tiếp tục nhận được những ý kiến đóng góp, xây dựng, sự hỗ trợ tạo điều kiện giúp đỡ cũng như chia sẻ của Quý vị cổ đông đối với những khó khăn của công ty trong giai đoạn hiện nay.
- Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và cho ý kiến đóng góp, xây dựng. Xin kính chúc Quý vị đại biểu và quý vị cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- BKS, BDH;
- Lưu VT, TK HĐQT,



Số: 06/TTr – HĐQT

Hạ Long, ngày 22 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư cảng Cái Lân

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội ngày 17/6/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư cảng Cái Lân sửa đổi lần 6 ngày 24 tháng 4 năm 2021;

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính kỳ hoạt động năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân (Toàn bộ báo cáo tài chính được công bố trên website: <http://cailanportinvest.com.vn>).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu TK HĐQT, VT CPI,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ QUANG TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		12.771.399.361	10.979.879.482
110	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	5.436.148.958	2.363.679.082
111	1. Tiền		1.393.692.429	1.356.175.522
112	2. Các khoản tương đương tiền		4.042.456.529	1.007.503.560
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		5.635.597.079	7.587.603.111
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	5.302.890.653	9.961.734.017
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		-	655.418.621
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	2.614.469.663	1.206.273.381
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.281.763.237)	(4.235.822.908)
140	IV. Hàng tồn kho	8	1.253.192.366	530.829.668
141	1. Hàng tồn kho		1.253.192.366	530.829.668
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		446.460.958	497.767.621
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	417.443.358	370.652.039
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		29.017.600	118.257.358
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	-	8.858.224
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		33.734.651.184	34.493.650.037
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		3.680.400.000	3.680.400.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	3.680.400.000	3.680.400.000
220	II. Tài sản cố định		1.837.488.476	1.807.326.522
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	1.659.740.816	1.807.326.522
222	- Nguyên giá		18.841.646.223	18.440.666.223
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(17.181.905.407)	(16.633.339.701)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	177.747.660	-
228	- Nguyên giá		269.996.000	71.580.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(92.248.340)	(71.580.000)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	27.904.547.331	28.679.673.639
231	- Nguyên giá		36.430.936.788	36.430.936.788
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(8.526.389.457)	(7.751.263.149)
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	-	-
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		473.212.674.000	473.212.674.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(473.212.674.000)	(473.212.674.000)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		312.215.377	326.249.876
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	312.215.377	326.249.876
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>46.506.050.545</u>	<u>45.473.529.519</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

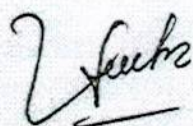
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

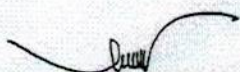
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		70.225.233.501	75.231.720.446
310	I. Nợ ngắn hạn		14.706.949.619	17.624.231.060
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	8.723.804.168	12.491.474.234
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	1.963.457.898	1.516.857.898
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	325.358.747	129.647.112
314	4. Phải trả người lao động		1.259.525.087	999.652.456
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	480.229.560	624.716.130
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17	1.660.948.840	1.660.948.776
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	291.904.027	199.213.162
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.721.292	1.721.292
330	II. Nợ dài hạn		55.518.283.882	57.607.489.386
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	16	14.739.076.642	15.167.333.302
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	17	38.133.207.240	39.794.156.084
337	3. Phải trả dài hạn khác	18	2.646.000.000	2.646.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		(23.719.182.956)	(29.758.190.927)
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	(23.719.182.956)	(29.758.190.927)
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		365.050.000.000	365.050.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		365.050.000.000	365.050.000.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		11.500.000.000	11.500.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		2.340.736.096	2.340.736.096
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		163.000.000	163.000.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(402.772.919.052)	(408.811.927.023)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(408.811.927.023)	(407.960.749.591)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		6.039.007.971	(851.177.432)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		46.506.050.545	45.473.529.519



Vũ Thị An
Người lập



Phan Thị Liên
Trưởng phòng Tài chính - kế toán



Phạm Văn Toàn
Tổng Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 03 năm 2023

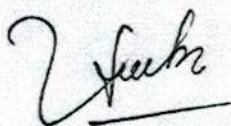
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	61.652.160.637	57.310.518.715
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		61.652.160.637	57.310.518.715
11	4. Giá vốn hàng bán	22	49.524.017.465	49.649.669.391
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.128.143.172	7.660.849.324
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	139.633.226	24.116.489
22	7. Chi phí tài chính	24	25.685.745	50.173.785
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	48.332.085
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.256.262.882	9.468.837.289
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.985.827.771	(1.834.045.261)
31	11. Thu nhập khác	26	343.336.761	1.191.718.940
32	12. Chi phí khác	27	15.943.213	84.835.966
40	13. Lợi nhuận khác		327.393.548	1.106.882.974
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.313.221.319	(727.162.287)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28	1.274.213.348	124.015.145
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		6.039.007.971	(851.177.432)
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	165	(23)



Vũ Thị An
Người lập



Phan Thị Liên
Trưởng phòng Tài chính - kế toán



Phạm Văn Toàn
Tổng Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 03 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂNSố 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		7.313.221.319	(727.162.287)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.344.360.354	1.415.547.830
03	- Các khoản dự phòng		(1.954.059.671)	3.920.439.600
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		9.179.745	1.849
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(97.982.673)	(327.287.398)
06	- Chi phí lãi vay		-	48.332.085
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		6.614.719.074	4.329.871.679
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		4.004.056.889	(652.620.693)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(722.362.698)	(402.995.674)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(5.161.341.544)	(1.390.417.025)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(32.756.820)	(83.817.046)
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	(48.332.085)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.110.500.525)	(256.888.514)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		3.591.814.376	1.494.800.642
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(599.396.000)	(1.063.934.545)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	303.170.909
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		89.231.245	22.035.235
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(510.164.755)	(738.728.401)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		-	1.568.760.422
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		-	(1.568.760.422)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Số 1, Đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy,
Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

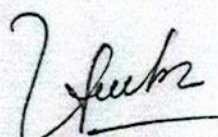
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

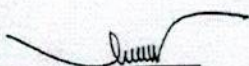
Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.081.649.621	756.072.241
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.363.679.082	1.607.608.690
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(9.179.745)	(1.849)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>5.436.148.958</u>	<u>2.363.679.082</u>




Vũ Thị An
Người lập



Phan Thị Liên
Trưởng phòng Tài chính - kế toán




Phạm Văn Toàn
Tổng Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 03 năm 2023



13.C.T.C.P.
NH
5/1
Y
17
,
11



Số: 07/TTr – HĐQT

Hạ Long, ngày 22 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Phê duyệt thù lao thực hiện năm 2022, kế hoạch thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội ngày 17/6/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư cảng Cái Lân sửa đổi lần 6 ngày 24 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân (CPI) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua thù lao thực hiện năm 2022, phê duyệt thù lao kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) của CPI như sau:

1. Thông qua thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022 đã thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Thù lao Hội đồng quản trị:

Thù lao Chủ tịch Hội đồng Quản trị	: 4.200.000 đồng/tháng.
Thù lao Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	: 3.200.000 đồng/tháng.
Thù lao Ủy viên Hội đồng quản trị (03 người)	: 2.400.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Ban Kiểm soát:

Thù lao Trưởng Ban Kiểm soát	: 2.400.000 đồng/tháng.
Thù lao Ủy viên Ban Kiểm soát (02 người)	: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Các thành viên Hội đồng quản trị, BKS CPI làm việc theo chế độ kiêm nhiệm

Tổng quỹ chi trả thù lao Hội đồng quản trị, BKS năm 2022: 239.200.000 đồng (Từ tháng 01 đến 21/4/2022 khuyết 01 thành viên Hội đồng quản trị).

2. Phê duyệt kế hoạch thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023

Hội đồng quản trị CPI kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

Thù Lao Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng Quản trị	: 5.000.000 đồng/tháng.
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	: 4.000.000 đồng/tháng.
Ủy viên Hội đồng quản trị (03 người)	: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Ban Kiểm soát:

Trưởng Ban Kiểm soát : 3.500.000 đồng/tháng.
Ủy viên Ban Kiểm soát (02 người) : 2.500.000 đồng/người/tháng.

Chế độ làm việc của các thành viên HĐQT, BKS: kiêm nhiệm

Nguồn kinh phí: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị CPI kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu TK HĐQT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ QUANG TRUNG

BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân;
- Quy chế hoạt động và Quy định phân công nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;
- Nghị quyết số 01/NQ - ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) phát hành ngày 06 tháng 3 năm 2023;
- Các quy định hiện hành liên quan đến quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân (BKS) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm 2022, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của BKS năm 2023 như sau:

Phần I - Tổng kết hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát:

1. Tình hình nhân sự BKS

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã bỏ phiếu thông qua việc miễn nhiệm bà Vũ Thị Thanh Duyên, bà Trần Thị Kiều Oanh và bầu bổ sung bà Trần Thị Thanh Thủy, bà Dương Thu Hiền tham gia Ban Kiểm soát Công ty.

Từ ngày 25/4/2021, Ban Kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên:

- | | |
|----------------------------|------------|
| (1) Bà Trần Thị Thanh Thủy | Trưởng Ban |
| (2) Bà Dương Thu Hiền | Thành viên |
| (3) Bà Phạm Thị Hoa | Thành viên |

2. Các hoạt động chủ yếu của BKS năm 2022

Trước và sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022, BKS đã thực hiện các công việc chuẩn bị cho Đại hội, xây dựng kế hoạch và thực hiện trên cơ sở Quy định phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban và hoạt động theo Quy chế và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định với tỷ lệ tham gia dự họp của các Thành viên BKS là 100%, nội dung kết quả các cuộc họp của BKS đều được các thành viên tham gia biểu quyết thống nhất thông qua. BKS đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; lập, thông qua kế hoạch hoạt động gửi HĐQT/BĐH. Ngoài ra, các thành viên BKS luôn duy trì trao đổi, thảo luận công việc khi phát sinh để đưa ra khuyến nghị kịp thời.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD; giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và của HĐQT. BKS tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp giao ban khi được thông báo.

- Giám sát việc thực hiện Quy chế nội bộ của Công ty, có kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới phù hợp với quy định hiện hành, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

- Thẩm định Báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán Quý/6 tháng/năm nhằm đánh giá bức tranh kinh doanh, tài chính thông qua các chỉ số hoạt động, hiệu quả và tài chính.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám Đốc khi nhận được thông báo và trao đổi, thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị khách quan, độc lập về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát tại các đợt kiểm tra, giám sát không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Đánh giá chung hoạt động của các thành viên BKS

Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng vẫn có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung, thường xuyên trao đổi, hỗ trợ các thành viên còn lại để thực hiện công việc một cách khách quan đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của BKS năm 2023

Được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, chi tiết được thông báo tại Báo cáo tài chính. Các chi phí liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

Về Ngân sách năm 2023: BKS đề nghị Đại hội cổ đông giao BKS thống nhất với HĐQT, TGD các khoản thù lao và chi phí hoạt động phù hợp với Quy chế nội bộ của Công ty và quy định hiện hành, báo cáo ĐHCĐTN kết quả thực hiện vào kỳ tới.

Phần II- Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Tại ĐHCĐ thường niên năm 2022, ĐHCĐ Công ty đã bỏ phiếu thông qua việc miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, ông Bùi Quang Đạo và bầu ông Nguyễn Văn Mạnh, bà Vũ Thị Thanh Duyên làm Thành viên HĐQT Công ty. Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ - ĐHCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, HĐQT đã khẩn trương triển khai NQ ĐHCĐ và giải quyết tiếp các công việc.

- Các TV HĐQT thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm 2022, HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất, từng thành viên HĐQT đã có ý kiến đóng góp nội dung cho công tác quản lý. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều diễn ra theo hình thức họp trực tuyến và trực tiếp với 02 điểm cầu: Trụ sở Công ty tại Quảng Ninh và điểm cầu Hà Nội. Các lần xin ý kiến đều được gửi bằng văn bản qua hộp thư điện tử đến các thành viên và được thư ký tổng hợp.

Diễn biến và kết quả các cuộc họp của Hội đồng quản trị được Thư ký Công ty ghi chép tại Biên bản họp. Những nội dung được trên 50% số phiếu biểu quyết thông qua thì được Hội đồng quản trị ban hành thành nghị quyết để triển khai thực hiện.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

+ Ban TGD trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của đơn vị trên cơ sở Nghị quyết của ĐHCĐ, các NQ, QĐ của HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

+ Tổng giám đốc cùng với HĐQT có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ. Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và người lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

+ Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp giúp cho Công ty tiết giảm chi phí, duy trì dòng tiền dương cho Công ty. Riêng năm 2022, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hàng năm đã được ĐHCĐ đề ra. Duy trì tốt các hoạt động về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn về phòng chống cháy nổ, dịch bệnh, vệ sinh môi trường, thực hiện đúng các chế độ của người lao động.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Tổng giám đốc.

Ban Kiểm Soát với HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp, trao đổi trong công việc trong phạm vi quyền và nhiệm vụ của các bên nhằm tạo điều kiện trong hoạt động kinh doanh, trên nguyên tắc đảm bảo quyền lợi và lợi ích của Công ty, của Cổ đông, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

HQĐT và TGD tạo điều kiện để Ban KS hoàn thành nhiệm vụ, tham vấn ý kiến của Ban KS tại các cuộc họp hoặc các Tờ trình khi cần.

4. Ý kiến của Ban Kiểm soát đối với Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty và Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty

Ban Kiểm soát thống nhất với nội dung trong Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành công ty do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 và giải pháp thực hiện, Ban Kiểm soát sẽ đưa vào chương trình hoạt động năm 2023 về việc thực hiện kiểm tra, giám sát các kế hoạch này của Hội đồng quản trị.

Phần III- Thẩm định Báo cáo: KQKD, công tác quản lý, điều hành và Báo cáo tài chính.

Căn cứ Báo cáo kết quả kinh doanh của TGD, Báo cáo hoạt động của HĐQT; Căn cứ số liệu BCTC năm 2022 được kiểm; ý kiến của Kiểm toán viên và Báo cáo của Ban TGD, Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2021	NĂM 2022	KH NĂM 2022	So sánh KH/TH	So sánh cùng kỳ
1	2	3	4	5	6	7=6/5	8=5/4
1	Sản lượng hàng rời	Tấn	913.017	825.417	1.070.000	77.14%	90.41%
	Sản lượng container	Teus	18.975	12.210	3.600	339.17%	64.35%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	58.526.35	62.135.13	67.000	92.74%	106,17%
3	Chi phí	Triệu đồng	59.253,51	54.821.90	62.000	88.42%	92.52%
4	LN trước thuế	Triệu đồng	(727.162)	7.313.22	5.000	146.26%	

1.2. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh

* Tổng sản lượng hàng rời năm 2022 là 825.417 tấn bằng 77.14% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 90.41% so với thực hiện năm 2021. Sản lượng không trong năm 2022 giảm do sản lượng các mặt hàng giảm dẫn đến giảm doanh thu so với cùng kỳ. Tuy nhiên trong năm có cung cấp dịch vụ cho một số chuyến tàu container, hàng gỗ ván ép, hàng thiết bị và gỗ viên nén đưa doanh thu và lợi nhuận lại cao hơn năm 2021. Trong đó:

- Hàng gỗ viên: 185.867 tấn bằng 92.93% so với kế hoạch năm và bằng 92.64% so với thực hiện năm 2021. Sản lượng hàng gỗ viên giảm do sản lượng của khách hàng giảm.

- Dịch vụ thủ tục hàng Cargill là 210.432 tấn bằng 70.14% so với kế hoạch năm và bằng 75.05% so với cùng kỳ.

- Hàng khác (thiết bị, vôi, gỗ ván ép...) là 87.597 tấn bằng 39.82% so với kế hoạch năm và bằng 73.64% so với thực hiện năm 2021. Sản lượng mặt hàng khác giảm do năm 2022 không thực hiện xếp dỡ được hàng than, xi măng. Sản lượng hàng bò sống qua Cảng giảm chỉ bằng 47% so với kế hoạch.

- Vận chuyển hàng rời là 341.521 tấn bằng 97.58% so với kế hoạch năm bằng 109.1% so với năm 2021. Năm 2021 vận chuyển nhiều mặt hàng như dăm gỗ cho Công ty Hào Hưng năm 2022 mặt hàng dăm gỗ không có nhưng lại có gỗ ván ép và hàng cont.

* Tổng sản lượng hàng container là 12.210 teu bằng 339.17% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 64.35% năm 2021. Trong đó:

+ Sản lượng vận chuyển hàng container của Đội vận tải là: 2.854 teu bằng 81.54% kế hoạch năm và bằng 63.52% so với cùng kỳ.

+ Sản lượng dịch vụ thủ tục đối với hàng container: 9.356 teu. Trong đó chủ yếu dịch vụ thủ tục cho tàu container, trong kế hoạch 2022 không xây dựng kế hoạch dịch vụ thủ tục cho tàu container;

Dịch vụ Hàng Hải: trong năm 2022 không xây dựng kế hoạch sản lượng dịch vụ thủ tục. Năm 2022 thực hiện dịch vụ lai dắt cho 17 chuyến cho hãng Maersk và Cảng Hải Phòng (Tàu Cosco) cập cảng CICT.

- Tổng doanh thu năm 2022 của công ty là 62.135,13 triệu đồng tăng hơn so với cùng kỳ năm 2021 là 106.17% , đạt 92.74% so với kế hoạch được giao (67 tỷ đồng), Lý do không đạt kế hoạch vì hàng mặt hàng khác (xi măng, than, gỗ viên nén, bò...) giảm.

- Tổng chi phí năm 2022 của công ty CPI là 54.821,9 triệu đồng giảm hơn so với cùng kỳ năm 2021 là 7,48%, giảm so với kế hoạch là 11,58%, Trong đó:

+ Giá vốn hàng bán là 49.524 tỷ đồng, giảm hơn so với cùng kỳ năm 2021 là 0,25%, giảm so với kế hoạch là 11,63% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Chi phí quản lý là 5.256,62 triệu đồng, giảm 4.232.0 triệu đồng, tương đương giảm 44.69% so với cùng kỳ năm trước. Chi Phí giảm do Công ty hoàn nhập dự phòng khoản phải thu khó đòi của CICT.

- Lợi nhuận trước thuế: 7.313,22 triệu đồng bằng 147% so với kế hoạch năm 2022 (trong năm 2022 CPI có thu hoàn trích lập dự phòng là 2.104 triệu đồng và trích lập là 127 triệu đồng).

* **Nhận xét:** Năm 2022, với các chỉ tiêu nêu trên thì kết quả lợi nhuận hoàn thành vượt mức so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên về chỉ tiêu doanh thu của Công ty đã chưa hoàn thành được như kế hoạch Đại hội cổ đông năm 2022 đề ra. Trong năm, Công ty hoàn trích lập dự phòng là 2.104 triệu đồng và trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 127 triệu đồng.

2. Một số chỉ tiêu về tài sản, nguồn vốn tại Bảng cân đối của BCTC:

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
A	Tài sản	46.506	45.473,53
<i>I</i>	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	12.771,4	10.979,88
<i>II</i>	<i>Tài sản dài hạn</i>	33.734,6	34.493,65
B	Nguồn vốn	46.506	45.473,53
<i>I</i>	<i>Nợ phải trả</i>	70.225	75.232,7
1	Nợ ngắn hạn	14.707	17.624
2	Nợ dài hạn	55.518	57.607
<i>II</i>	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	-23.719	-29.758
1	Vốn góp chủ sở hữu	365.050	365.050
2	Lợi nhuận chưa phân phối	-402.773	-408.812

Căn cứ số liệu của BCTC cho thấy:

- Hiện tại về tình hình tài chính của Công ty không được ổn định phản ánh qua các chỉ tiêu về khả năng thanh toán; hoạt động SXKD bằng vốn đầu tư của chủ sở hữu qua các năm dẫn đến vốn chủ sở hữu đang bị âm 23.719 triệu đồng.

- Công ty thực hiện theo dõi và phân loại công nợ theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, việc đối chiếu công nợ cuối năm với tỷ lệ đối chiếu chưa được đầy đủ.

- Các khoản nợ khó đòi đã được Công ty trích lập dự phòng. Việc trích lập cân đối chiếu điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính, đồng thời Công ty cần xem xét tình hình tài

chính, hiện trạng của khách hàng, đối chiếu với quy định để xử lý nợ, đôn đốc hơn nữa trong công tác thu hồi các khoản công nợ theo hợp đồng đã ký kết, giảm thiểu việc bị chiếm dụng vốn và rủi ro phát sinh công nợ không có khả năng thu hồi.

3. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty

+ Khả năng thanh toán:

Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/Nợ NH	Lần	0.85	0.59	0.78
Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ NH)	Lần	0.86	0.62	0.87
Cơ cấu tài sản				
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	35.31	24.15	27.46
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	64.69	75.85	72.54
Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	2.89	3.97	3.95
Hệ số nợ				
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	160.43	165.44	150.97
Nợ phải trả/ VCSH	%	-265.49	-252.81	-296.20
Nợ dài hạn/ VCSH	%	-1.97	-1.94	-2.34

* Đánh giá: Hầu hết các hệ số về khả năng thanh toán tại thời điểm 31/12 hàng năm đều nhỏ hơn 1 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ của Công ty vẫn đang trong tình trạng gặp khó khăn.

4. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022:

+ Lao động bình quân trong năm là 35 người (Ban Điều hành 02 người, người lao động 33 người).

+ Tổng doanh thu tính lương là 61.625 triệu đồng (bao gồm khoản thu từ liên doanh CICT cho hoạt động nhân sự). Công ty thực hiện hai mảng hoạt động: đầu tư vốn vào liên doanh CICT và kinh doanh dịch vụ logistics.

+ Tổng quỹ tiền lương thực hiện 6.146,7 triệu đồng. Trong đó, quỹ lương Ban Điều hành là 786,3 triệu đồng và quỹ lương người lao động là 5.360,4 triệu đồng. Thu nhập bình quân chung là 14.705 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm là 12.916 triệu đồng/người/tháng và của Ban điều hành là 32.762 triệu đồng/người/tháng.

+ Công ty tuân thủ các quy định về pháp luật lao động, đóng nộp bảo hiểm đầy đủ cho người lao động.

5. Đánh giá tình hình đầu tư, mua sắm tài sản.

a/ Đầu tư tài sản:

Trong năm 2022 công ty có đầu tư 02 hạng mục: (1) Hạng mục đầu tư thùng cont làm hàng gỗ viên nén rời, Tổng mức đầu tư và phần vốn đã giải ngân: 410 triệu đồng, tỷ lệ hoàn thành 100% như kế hoạch năm 2022; (2) Hạng mục đầu tư phần mềm kế toán Fast, Tổng mức đầu tư: 198 triệu đồng. Đã hoàn thành áp dụng phần mềm từ tháng 01/2022 (đầu tư phần mềm kế toán Fast không có trong kế hoạch năm).

b/ Đầu tư vốn:

Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty có khoản đầu tư tại CICT và đang duy trì tỷ lệ góp vốn là 473.212.674.000 đồng (chiếm 51% số vốn điều lệ). Hiện tại Công ty này đang hoạt động không được hiệu quả (tại thời điểm 31/12/2022 vốn chủ sở hữu đang âm là 1.527.220.979.475 đồng (lỗ lũy kế là 2.472.152.898.051 đồng) Công ty đã trích lập dự phòng đủ số vốn góp.

Phần IV- Nhận xét và kiến nghị:

1. Đối với báo cáo tài chính năm 2022 đã được Kiểm toán và Ban TGD xác nhận:

- Báo cáo của Ban TGD: *Ban TGD Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, ... và đảm bảo rằng BCTC đã tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác".*

- Báo cáo của kiểm toán viên độc lập: *"BCTC đã phản ánh trung thực, hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh ..., phù hợp với CMKT, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC".*

Tuy nhiên chỉ tiêu nợ ngắn hạn đang vượt quá tài sản ngắn hạn là 1,94 tỷ đồng, lỗ lũy kế làm chỉ tiêu vốn chủ sở hữu âm 23,7 tỷ đồng và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đang được trình bày theo giả định hoạt động liên tục.

BKS cho rằng, cùng với Báo cáo của Ban TGD, ý kiến của Kiểm toán viên thể hiện trách nhiệm của mình khi lập và kiểm toán BCTC của Công ty. Các thông tin tài chính đảm bảo tính minh bạch không gây ảnh hưởng đến đối tượng sử dụng báo cáo tài chính.

2. Về hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT, Ban TGD về cơ bản đã thực hiện các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết, quyết định được ban hành căn cứ Nghị quyết của Đại hội cổ đông, có tính đến tình hình thực tế để tổ chức triển khai thực hiện.

Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT/ Ban TGD:

- Xây dựng Chương trình hành động/ kế hoạch cụ thể trên cơ sở các tiêu chí, chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội cổ đông thông qua.

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Bộ phận, trên cơ sở đó sắp xếp, phân công phù hợp với quy mô và hoạt động của Công ty.

- Xây dựng và rà soát sửa đổi, bổ sung để ban hành các Quy chế nội bộ phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ trong từng hoạt động, từ Phòng, Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty, phát hiện những tồn tại, bất cập để khắc phục và điều chỉnh kịp thời.

- Tăng cường đơn đốc thu hồi công nợ, xử lý nợ theo quy định; thành lập hội đồng xử lý, thanh lý đối với công cụ dụng cụ không còn sử dụng để thu hồi vốn.

- Công tác phối hợp hoạt động giữa HĐQT, TGD và Ban KS cần thường xuyên hơn, nhằm trao đổi, nắm bắt thông tin, kịp thời xử lý vướng mắc.

3. Về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là người sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Các giao dịch trong năm 2022 giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người có liên quan chủ yếu là các phát sinh về chi trả tiền lương, thù lao, cổ tức.

Trong năm 2022, giữa Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân với Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân có phát sinh quan hệ mua bán hàng hóa dịch vụ và được công bố tại Báo cáo tài chính năm 2022 kiểm toán của Công ty.

Phần V - Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; hoạt động của HĐQT; việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Ban TGD.

2. Tham gia cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ động bố trí tham dự họp giao ban định kỳ và các cuộc họp chuyên đề khác khi được thông báo.

3. Thẩm định các báo cáo: tài chính, kết quả kinh doanh, quản lý và điều hành. Theo dõi, giám sát công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, dự án. Rà soát hợp đồng, giao dịch có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT/DHĐCĐ.

4. Kiểm tra, đánh giá 6 tháng/1 lần việc doanh nghiệp triển khai công tác kiểm soát chi phí hiệu quả năm 2023; kết quả tái cơ cấu của CPI (báo cáo trước ngày 15/12/2023).

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản, pháp luật liên quan.

6. Tham gia lớp tập huấn về Kiểm soát viên doanh nghiệp khi có cơ hội.



Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023; Ban kiểm soát kính trình Quý vị cổ đông tại Đại hội thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Phát triển Hàng hải xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Người PTQT Cty;
- Lưu: VP, Ban KS.



Trần Thị Thanh Thủy

Số: 01/TTr - BKS

Hạ Long, ngày 16 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH 14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân;

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

- Là công ty kiểm toán độc lập thuộc danh mục các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo quy định của Luật chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính cho các công ty niêm yết năm 2023;
- Là công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm và uy tín về chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu; cung cấp các dịch vụ ưu đãi, miễn phí cho Công ty.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán

Căn cứ các tiêu chí lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023: Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán độc lập trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD Cty;
- Lưu: BKS, Thư ký Cty;



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Thanh Thủy

Số: 08/TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 23 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua danh sách bầu thành viên Hội Đồng Quản trị
và thành viên Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân
khóa IV- nhiệm kỳ 2023-2028

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội ngày 17/6/2020, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân (sửa đổi lần 6 ngày 24/4/2021);
- Trên cơ sở đề cử của Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam (VIMC), Công ty cổ phần cảng Quảng ninh và các cổ đông cá nhân,

Theo các Quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân (CPI), năm 2023 là năm kết thúc khóa III (nhiệm kỳ 2018-2023) của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 sẽ tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát khóa IV (nhiệm kỳ 2023-2028).

Để chuẩn bị cho việc bầu cử tại Đại hội được thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội đã gửi thông báo đến Quý cổ đông có đủ điều kiện ứng cử hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện để giới thiệu người tham gia ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát như điều lệ Công ty quy định. Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội đã nhận được 05 (năm) hồ sơ ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và 03 (ba) hồ sơ ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị báo cáo danh sách ứng viên ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát khóa IV (nhiệm kỳ 2023-2028), cụ thể như sau:

I – DANH SÁCH ỨNG CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: gồm có 05 ứng viên.

- Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội nhận được văn bản số: 267/HHVN-TCNS ngày 22/6/2023 của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam (VIMC) về việc đề cử những người đại diện phần vốn của VIMC tham gia ứng cử Hội đồng quản trị CPI khóa IV (nhiệm kỳ 2023-2028), cụ thể như sau:

- 1) Bà Trịnh Thị Ngọc Biên - Trưởng Ban Phát triển thị trường VIMC, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị CPI nhiệm kỳ 2023-2028;
- 2) Ông Phạm Văn Toàn – Tổng giám đốc CPI, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị CPI nhiệm kỳ 2023-2028;

3) Ông Đỗ Đức Ân-Chuyên viên Ban phát triển thị trường VIMC, ứng cử vào Hội đồng quản trị CPI nhiệm kỳ 2023-2028.

- Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội nhận được đơn đề cử ngày 14/6/2023 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, đề cử:

* Ông Nguyễn Văn Mạnh – Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị CPI nhiệm kỳ 2023-2028.

- Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội nhận được đơn đề cử ngày 15/6/2023 của nhóm cổ đông cá nhân, đề cử:

* Ông Thẩm Hồng Sơn - Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng du lịch và thương mại Thẩm Gia, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị CPI nhiệm kỳ 2023-2028.

II - ỨNG CỬ VÀO BAN KIỂM SOÁT: gồm có 03 ứng viên.

- Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội nhận được văn bản số: 267/HHVN-TCNS ngày 22/6/2023 của Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam về việc đề cử những người đại diện cho VIMC tham gia ứng cử Ban kiểm soát CPI khóa IV (nhiệm kỳ 2023-2028):

1) Bà Trần Thị Thanh Thủy – Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ VIMC, ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát CPI nhiệm kỳ 2023-2028.

2) Bà Dương Thu Hiền – Phó Trưởng Ban Tổ chức Đảng uỷ VIMC, ứng cử thành viên Ban kiểm soát CPI nhiệm kỳ 2023-2028.

- Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội nhận được đơn đề cử ngày 14/6/2023 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, đề cử :

* Ông Nguyễn Tư Thịnh – Kế toán trưởng Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh, ứng cử thành viên Ban kiểm soát CPI nhiệm kỳ 2023-2028.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân, Hội đồng quản trị và Ban tổ chức Đại hội đã kiểm tra các thủ tục hồ sơ và xác nhận các ứng cử viên nêu trên đã đủ tiêu chuẩn và điều kiện để tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân khóa IV (nhiệm kỳ 2023-2028). Như vậy:

Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị có 05 người (đính kèm danh sách trích ngang).

1. Bà Trịnh Thị Ngọc Biền – Trưởng Ban phát triển thị trường VIMC
2. Ông Phạm Văn Toàn – Tổng giám đốc CPI
3. Ông Đỗ Đức Ân – Chuyên viên Ban phát triển thị trường VIMC
4. Ông Nguyễn Văn Mạnh – Phó Tổng giám đốc Công ty CP cảng Quảng Ninh
5. Ông Thẩm Hồng Sơn – Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng du lịch và thương mại Thẩm Gia

Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát có 03 người (đính kèm danh sách trích ngang).

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy – Chuyên viên Ban kiểm toán nội bộ VIMC
2. Bà Dương Thu Hiền - Phó Trưởng Ban Tổ chức Đảng uỷ VIMC
3. Ông Nguyễn Tư Thịnh – Kế toán trưởng Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh.

Đại hội sẽ bầu tín nhiệm 05 ứng cử viên vào Hội đồng quản trị và bầu tín nhiệm 03 ứng cử viên vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân khóa IV (nhiệm kỳ 2023-2028).

Hội đồng quản trị CPI kính trình Đại hội thông qua danh sách ứng cử viên và tiến hành bầu cử.

* Đính kèm:

- Danh sách trích ngang ứng cử HĐQT và BKS;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ QUANG TRUNG

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG

ỨNG VIÊN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028

Hàng Hải

1	Trần Thị Thanh Thuý	08/8/1977	Cử nhân Kinh tế Thạc Sỹ kế toán		Chuyên viên Ban kiểm toán nội bộ VIMC	<ul style="list-style-type: none"> - 12/2009 - 11/2010 : Kế toán giao dịch Ngân hàng cổ phần Việt Nam Tín Nghĩa. - 11/2010 - 9/2011 : Trưởng Phòng Kế toán Công ty Xuất khẩu lao động Hàng hải Vinalines. - 9/2011 - 08/2012 : Phụ trách văn phòng Hà Nội Công ty Xuất khẩu lao động Hàng hải Vinalines. - 08/2012 - 12/2014 : Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - 12/2014 - 5/2016: Chuyên viên Ban Kế toán Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - 5/2016 - 11/2020: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - 11/2020- nay: Chuyên viên Ban Kiểm tra kiểm toán nội bộ Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam <p>Hiện là Trưởng Ban Kiểm soát Cảng Cam Ranh; Công ty CP ĐT cảng Cái Lân</p>	
2	Nguyễn Tư Thịnh	26/07/1974	Cử nhân kế toán	Tiếng Anh	Kế toán trưởng Công ty cổ phần cảng Quảng Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - 12/1996-02/2004: Kế toán tổng hợp Công ty XK thủy sản 2 Quảng Ninh - 02/2004-05/2004: Phó phòng kế toán Công ty XK thủy sản 2 Quảng Ninh - 06/2004-10/2005: Trưởng phòng nghiệp vụ kiểm toán báo cáo tài chính Công ty CP kiểm toán Quảng Ninh - 11/2005-11/2008: Phó giám đốc Công ty TNHH kiểm toán và kế toán độc lập VN - 12/2008-08/2017: Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư cảng Cái Lân - 09/2017-7/2018: Trưởng phòng TCKT Công ty CP cảng Quảng Ninh - 07/2018-nay: Kế toán trưởng Công ty CP Cảng Quảng ninh 	
3	Dương Thu Hiền	07/9/1987	- Thạc sĩ Kinh tế - Cử nhân Kinh tế	Tiếng Anh	Phó trưởng Ban tổ chức Đảng ủy Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - 10/2009 - 01/2016: Cán bộ Ban Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - 01/2016 - 3/2023: Cán bộ Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - 04/2023- nay: Phó trưởng Ban tổ chức Đảng ủy Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - 06/2017 -06/2022: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP phát triển Hàng Hải - 04/2022: nay: Thành viên BKS Công ty CPĐT cảng Cái Lân. 	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Long, ngày 24 tháng 6 năm 2023

THẺ LỆ BẦU CỬ

TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN

Điều 1. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;

Điều 2. Nguyên tắc bầu cử

- Việc bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội.

- Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát. Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Ví dụ:

- Cổ đông sở hữu/đại diện sở hữu tổng số cổ phần tại Đại hội là 2.000 cổ phần thực hiện bầu cả 05 thành viên Hội đồng quản trị thì số quyền biểu quyết của cổ đông là: $2.000 \times 5 = 10.000$ phiếu.

- Cổ đông sở hữu/đại diện sở hữu tổng số cổ phần tại Đại hội là 2.000 cổ phần thực hiện bầu 3 thành viên Ban kiểm soát thì số quyền biểu quyết của cổ đông là: $2.000 \times 3 = 6.000$ phiếu.

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 2.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(2.000 \times 5) = 10.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 10.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia đều 10.000 quyền biểu quyết cho 5 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 2.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A).
3. Chia 10.000 quyền biểu quyết của mình cho 5 ứng cử viên thành viên HĐQT nhưng không đều nhau.

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho từ 1 đến 5 ứng cử viên HĐQT và 1 đến 3 ứng viên Ban kiểm soát, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.



Điều 3. Quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT, Ban kiểm soát và tiêu chuẩn của những người ứng cử, đề cử vào HĐQT, ban kiểm soát thực hiện theo Thông báo “V/v đề cử/ứng cử nhân sự vào HĐQT, BKS Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân khóa IV (nhiệm kỳ 2023-2028)” đã đăng trên website: <http://cailanportinvest.com.vn>

Điều 4. Quy định phiếu bầu cử

- Phiếu bầu do Ban tổ chức Đại hội phát hành, gồm có 02 loại Phiếu bầu. Lá Phiếu bầu thành viên HĐQT có màu xanh cỏm; lá Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát có màu vàng. Trên mỗi Phiếu bầu có các thông tin: họ và tên cổ đông/đại diện cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu, tổng số phiếu biểu quyết. Họ tên các ứng cử viên được đề cử hoặc tự ứng cử. Theo đó:

- Đối với Phiếu bầu thành viên HĐQT:

Tổng số phiếu biểu quyết = Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu x 5

- Đối với Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát:

Tổng số phiếu biểu quyết = Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu x 3

- Cổ đông/đại diện cổ đông được lựa chọn 05 hoặc ít hơn trong số các ứng cử viên HĐQT và 03 hoặc ít hơn, trong số các ứng cử viên BKS. Cổ đông ghi số lượng phiếu bầu = 0 đối với những ứng cử viên không lựa chọn.

- Khi được phát phiếu bầu, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại họ tên, số cổ phần sở hữu mà mình đại diện, tổng số phiếu biểu quyết mà mình đại diện ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi có ghi đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên Phiếu bầu.

*** Phiếu bầu hợp lệ:**

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân, không cạo, sửa, tẩy, xóa;
- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

*** Phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
- Cổ đông gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;
- Số lượng phiếu biểu quyết ghi bằng %;
- Cổ đông/đại diện cổ đông không ký tên trên phiếu bầu

Điều 5. Nguyên tắc trúng cử Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

1. Việc lựa chọn ứng cử viên trúng cử vào HĐQT và Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty (05 thành viên HĐQT, 03 thành viên BKS). Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

2. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 6. Nguyên tắc kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**T/M BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



LÊ QUANG TRUNG



Cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)